

AVAM RAM HAM KHAM

MẬT TÔNG

VẤN ĐÁP



MẬT NGHIÊM

PHẬT LỊCH 2536

1992

Nguyện cưỡi thuyền Pháp - Nhân,

Nguyện vào biển Luân Hồi

Làm vô biên Phật sự

Cứu độ hết chúng sanh,

Đang trăm luân sinh tử.

Tài liệu giúp các bạn muốn tìm hiểu về

Mật Tông và mới gia nhập Kim Cang Thừa

MỤC LỤC

Mở đầu.

Lời tựa.....	4
Cửa mở.....	6
Lời mở đầu.....	9

Mật tông vấn đáp, Phần 1

Mật tông là gì.....	10
Hành giả Mật tông	24

Mật tông vấn đáp, Phần 2

Người tu Mật tông phải làm gì.....	25
Hồi hướng.....	42

Mật tông vấn đáp, Phần 3

Quan niệm của người tu Mật tông	46
Bài kệ.....	57
OM - Bài ca vào các cảnh giới	69
Phát nguyện.....	71
Lời bạt.....	73
Gửi bạn.....	74

LỜI TỰA

Thế kỷ 21 là bước vào thời kỳ phát triển tâm linh của nhân loại trên trái đất. Các tôn giáo sẽ phải làm tròn sứ mạng của mình trong việc dẫn dắt con người tiến hóa vào giai đoạn này. Trong vườn hoa muôn màu của các tôn giáo hiện nay, Phật giáo đã đóng góp một phần không nhỏ.

Từ lâu, trong Phật giáo có những pháp môn mật truyền được trao dạy cho các đạo hữu nhưng không được quảng bá nhiều vì chưa đúng thời kỳ của nó.

Gần đây, theo với đà tiến hóa của nhân loại, cũng có nhiều pháp môn được đưa ra để thích ứng với nhu cầu đòi hỏi của tâm linh và có nhiều tôn giáo đã phải tìm cách hiện đại hóa tín ngưỡng của mình.

Phật giáo đã từ lâu hướng dẫn hàng tỉ con người đi vào con đường giải thoát mọi khổ đau trong kiếp sống, để biến trái đất này thành một thiên đường hạ giới. Và Phật giáo quan niệm rằng, nếu ta không tìm được thiên đường ngay trong cuộc sống này thì việc đi tìm một thiên đường trên một cõi giới nào đó chỉ là một chuyện xa vời, không tưởng. Phật giáo chú trọng vào việc xây dựng ngay con người đích thực để tìm nơi mình một sự tự do thực sự. Sự tự do đó có được là vì cõi bỏ được những ràng buộc phức tạp trong cái xã hội đang quay cuồng phát triển về vật chất hiện thời. Trên chiều hướng đó, Mật môn của Phật giáo là phương tiện thích hợp có thể đáp ứng được nhu cầu thời đại. Sau hơn hai mươi năm tìm học và hành trì về pháp môn này, tôi đã nhận ra được điều đó.

Ngày nay bên thế giới Tây phương đang hướng về Đông phương để đi vào caon đường phát triển tâm linh. Việc này đã được xác chứng qua hai thập niên gần đây về sự hoằng dương của Lạt ma giáo Tây tạng cùng khắp Châu Âu và Châu Mỹ, mà Lạt ma giáo lại là một ngành của Phật giáo chuyên về khai triển các pháp môn mật truyền.

Đối với Việt nam ta, Mật tông đã thịnh hành từ đời Đinh, Lê, nhưng rồi sau đó chìm sâu vào dòng tiến hóa của Đạo pháp, cho đến ngày nay gần như thất truyền. Giờ đây, mỗi khi nói đến Mật tông thì đôi với phần đông Phật tử gần như xa lạ và chẳng

hiểu gì về môn phái này. Thậm chí có người tư nhận là tu Mật, nhưng đã không hiểu rõ lý Mật và cũng chẳng có chút kiến thức nào, dù là rất nhỏ về Mật tông nữa. Cũng vì vậy mà một số lớn Phật tử đã coi Mật tông như một ngành chuyên về bùa phép, cầu phước, giảng họa, sai phái quỷ thần, trừ khử tà ma, dị đoan mê tín. Nếu hiểu một cách phiến diện như vậy thì thật là oan cho Mật tông quá!

Thật ra Mật tông là một hướng đi gồm nhiều pháp môn chuyên tu giải thoát, với những phương tiện thiện xảo, có thể đưa hành giả đạt được những quả vị lớn hay nhỏ, chắc chắn thành tựu ngay trong hiện kiếp này.

Chúng tôi, sau một thời gian nghiên cứu và tu học đã thấy được cái sâu xa và cao vời của pháp môn này, rồi càng đi vào thì càng thấy được những hoa thơm cỏ lạ trong khu rừng cấm mà xưa nay ít người đặt chân vào tới.

Hôm nay trên tinh thần thấy miếng bánh ngon muốn chia phần cho các bạn, tôi đã không quản tài sơ trí thiển mà viết ra đây một số câu vấn đáp nhằm mục đích giới thiệu với các bạn có duyên với Mật môn và một ngành học của Phật giáo mà ít người biết rõ.

Tập sách này tuy mỏng nhưng tương đối đầy đủ và cô đọng, có thể nói lên được “Thế nào là Mật tông”, muốn tu Mật phải hành trì ra sao và quan niệm của người tu Mật đứng ở vị trí của mình sẽ phải nhìn đời thế nào, cùng hành xử làm sao.

Đây cũng chỉ là cuốn sách đầu tiên trong tủ sách Mật mà chúng tôi giới thiệu cùng quý vị. Rồi đây chúng tôi sẽ lần lượt trình bày một số vấn đề chuyên biệt, một vài pháp môn trong Mật giáo với nghi thức hành trì để giúp quý vị làm quen với Mật.

Chúng tôi nghĩ rằng sự đóng góp nhỏ bé của mình chắc chắn có nhiều thiếu sót, xin chân thành kính mong các bậc cao minh tha thứ và vui lòng chỉ dạy cho.

Chúng tôi xin hồi hướng công đức này về Nhất Thiết Trí cùng Pháp giới chúng sanh. Nguyên cho các chúng hữu tình sớm thành chánh giác.

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

MẬT NGHIÊM.

CỬA MỞ

*Cửa MẬT GIÁO ngày hôm nay đã mở,
Không khoa trương, không giới thiệu ồn ào.*

*Ai có duyên thì xin cứ bước vào,
Vườn hoa lạ chờ đón chào lũ khách.
Đến với Mật phải là người trong sạch,
Tâm bao la và chẳng thấy còn TA.*

*Vũ trụ đây ấy mới thật là nhà,
Và vạn vật cũng đều là bạn hữu.
Con đường Mật là con đường Vĩnh Cửu,
“Bán bất sanh “ bình sáng tự nơi Tâm.*

*Đến và đi đều lặng lẽ âm thầm,
Làm Phật sự không thấy mình trong đó.
Cũng chẳng thấy chúng sinh muôn vật có,*

*Vì duyên sanh nên vô ngại lâu rồi
Bởi người đời chấp trước đó mà thôi,
Nên mãi mãi luân hồi trong biển khổ,*

*Cửa Mật-Giáo ngày hôm nay đã mở,
Rộng thênh thang đường thất bảo rõ ràng.
Chuyển nhục thân thành Phật chẳng mơ màng.*

*Cứ tiến bước chẳng bàng hoàng sợ sệt.
Đường luôn hồi chúng ta đi đã mệt,
Hãy dừng chân và quyết định ngừng thân.*

Đừng mê trần và cuộc sống phù vân,
Phải chuyển hoá để trở về thể tánh.
Đừng đem trí thế gian ra so sánh,
Đường Mật thừa rực rỡ ánh hào quang.
Bước ngay đi đừng lúng túng ngỡ ngàng,
Chỉ một bước là qua ngay bến giác.
Cửa giải thoát là KHÔNG – VÔ TƯỚNG – TÁC,
Là vượt trên cả thiện ác bình thường.
Là trở về ngay cuộc sống miên trường.
Nhập vũ trụ thật bao la bát ngát.
Đến nhân thế với lời ca tiếng hát,
Khi đi rồi mà tiếng hát còn vang.
Thế nhân ơi ! Sao chìm đắm mơ màng ..

MẬT NGHIÊM



LỜI MỞ ĐẦU

Hôm nay ngày 26 –8 năm Ất Sửu, tức là ngày 10-10-1985, tôi bắt đầu viết phần kiến giải một số vấn đề mà trước đây tôi thắc mắc, nay đã được mở.

Tôi nguyện xin, trên chư Phật, chư Bồ Tát, Tổ Pháp và chư Thiên, chư Tiên soi sáng cho tôi, để tôi hiểu một số vấn đề tu hành của Mật-Tông. Tôi cũng nguyện xin được truyền thông những gì tôi thấy biết đến cho các huynh đệ trong dòng Pháp để cùng nhau tu tập.

Tôi nguyện xin hồi hướng tất cả công đức của việc làm này lên chư Phật, chư Bồ Tát, Tổ Pháp, chư Thiên, chư Tiên, Thầy Tổ và huynh đệ của tôi.

Và giờ đây tôi xin bắt đầu.

Hành giả Mật Tông,

MẬT NGHIÊM

MẬT TÔNG VẤN ĐÁP, PHẦN 1

MẬT TÔNG LÀ GÌ?

1. **Hỏi:** Mật Tông là gì?

Đáp: Mật Tông là một tông phái của Đạo Phật dùng các “MẬT NGŨ” của chư Phật làm phương tiện tu hành.

2. **Hỏi:** MẬT NGŨ là gì?

Đáp: Mật ngữ có nghĩa là “lời nói kín”. Mật ngữ còn gọi là “Chân Ngôn” (lời nói chân thật). Mật ngữ còn gọi là “Chú”, đây là tiếng thông thường người đời hay dùng nhất.

Chú cũng có nghĩa là lời nói bí mật.

3. **Hỏi:** Tại sao nói là bí mật?

Đáp:

- Bí mật vì nó không được giải nghĩa.

- Bí mật vì chỉ có chư Phật mới hiểu trọn vẹn.

- Bí mật vì tùy trình độ, căn cơ và có sự ứng dụng mà mỗi người hiểu một khác, đạt một kết quả khác. Bí mật vì nó chỉ được thông đạt qua Tâm truyền Tâm, giữa Thầy trò, giữa chư Phật (hoặc người nói ra chân ngôn) với hành giả. (Điều này chỉ người nào tu Mật rồi mới chứng nghiệm được).

- Bí mật vì kết quả tùy Tâm hành giả.

4. **Hỏi:** Tại sao lại dùng “Chú” làm phương tiện tu hành?

Đáp: Tu theo đạo Phật có rất nhiều cách để đi tới “cứu cánh giải thoát”, có người niệm Phật, có người tụng Kinh, có người ngồi Thiền, vậy thì dùng “Chú” cũng chỉ là mượn xe đi đến đích mà thôi.

5. **Hỏi:** Tại sao lại chọn “Chú” mà không dùng các cách niệm Phật, tụng kinh?

Đáp: Trong một cuộc hành trình muốn đi tới một điểm nào đó, người ta thường thích chọn xe nào đi cho nhanh và thoải mái. Vậy thì việc chọn “Chú” mà không dùng các phương tiện khác là như thế.

6. **Hỏi:** Tại sao lại nói dùng “Chú” là phương tiện đi nhanh?

Đáp: Vì dùng “Chú” thì ngoài “tự lực” của mình còn nhờ “tha lực”, giống như đi thuyền biết trương buồm lên, nên nhờ được gió đẩy đi nhanh hơn.

7. **Hỏi:** Thế nào là “tự lực” và “tha lực”?

Đáp: “Tự lực” là dựa vào sức của chính mình mà thành việc. “Tha lực” là nhờ vào sức ở ngoài mình trợ giúp. Người tu Mật-Tông nói đến tha lực là nói đến sức hỗ trợ vô hình từ các cõi xuất-thế-gian đưa đến.

8. **Hỏi:** Tại sao lại phải nhờ vào tha lực?

Đáp: Bởi vì sức người có hạn mà sức ngoài thì vô hạn, nếu ta biết nương vào sức đó thì sẽ giúp ta sớm đạt kết quả.

9. **Hỏi:** Nhờ đâu ta có tha lực hỗ trợ?

Đáp: Nhờ ở chân ngôn tức “Chú”

10. **Hỏi:** Căn cứ vào đâu mà coi “Chú” có tha lực giúp ta mau thành tựu?

Đáp: Điều này thuộc về bí mật, mà chỉ có thể chứng minh được bằng: Đức tin của mình, sự chứng nghiệm và cảm nhận.

Kết quả chỉ được chứng minh khi đã hành trì.

11. **Hỏi:** “Chú” do đâu mà có?

Đáp: “Chú” do TÂM Phật mà có. “Chú” do lòng thương xót chúng sinh mà có. Chư Phật, chư Bồ Tát hoặc các vị khác khởi từ tâm chân thật, từ lòng thương xót chúng sinh mà nói ra “Chú” để cứu độ. Vì “Chú” phát xuất từ TÂM-CHÂN-THẬT nên mới gọi là “Chân ngôn”.

12. **Hỏi:** Đọc “Chú” có lợi ích gì?

Đáp: Vì “Chú” xuất phát từ chỗ vô hạn là Tâm Phật nên lợi ích của nó cũng vô cùng, không thể kể hết. Tuy nhiên, đối với người tu thì lợi ích đúng đắn và thiết thực nhất là : “Chú” giúp ta được tìm cầu giải thoát mau chóng và giúp người khác cùng tiến với ta. Còn các lợi ích khác như Thần thông, trừ Tà ma, chữa Bệnh chỉ là phụ, không nên nhìn “Chú” bằng con mắt hạn hẹp đó.

13. **Hỏi:** Những ai đọc “Chú” được?

Đáp: “Chú” là phương tiện của Phật cho mượn nên ai mà chẳng có quyền đọc. Tuy nhiên khi ta mượn một cái xe thì điều cần thiết là ta có biết xử dụng nó hay không. Nếu không thì xe sẽ trở thành một trở ngại, một khó khăn cho ta, làm cho ta dừng lại với xe mà không tiến được trên đường Đạo. Bởi vậy, những người biết lái xe, hiểu bệnh của xe, phải là những người được huấn luyện chuyên môn. Do đó đọc “Chú” thì ai cũng có thể đọc được, nhưng có kết quả hay không, nhiều hay ít, đó mới là vấn đề, ấy là chưa nói đến cái hại có thể đến nữa.

Nói thế không hẳn là chỉ những người tu chân ngôn mới được đọc “Chú” mà bất cứ ai nếu với Tâm thành thật, hướng đến sự tốt lành cho mình, cho người, vẫn có thể dùng “Chú” mà vẫn thấy linh nghiệm.

14. **Hỏi:** Đọc “Chú” đòi hỏi những điều kiện gì?

- Sự tin tưởng vững chắc vào “Chú”

- Lòng thành khẩn khi đọc,
- Hướng về làm lợi ích cho tha nhân hay các chúng sanh.

Đối với người tu Mật tông thì còn cần nhiều điều khác nữa như:

- Phải xả thế nào
- Phải dụng Tâm ra sao
- Phải dụng ý thế nào
- Phải dụng lực làm sao
- Phải trì tụng thế nào trong bốn ai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi
- Phải làm thế nào Tam-mật tương ưng
- Phải làm lợi ích cho chúng sanh thế nào, và
- Phải hồi hướng công đức ra sao

Tất cả những điều đó, nói riêng cho người tu Mật, sẽ được giải đáp trong phần II nói về người tu Mật-tông phải làm gì?

15. **Hỏi:** Khi nào nên đọc “Chú”, khi nào không nên đọc?

Đáp: Nên đọc những lúc Tâm thanh tịnh, hướng về làm lợi lạc cho người khác, cho chúng sanh.

Tuy nhiên lúc tâm rối loạn thì “Chú” cũng giúp cho Tâm được an ổn. Không nên đọc “Chú” khi khởi tâm ác, có ý hại người.

Đối với những người tu Mật-Tông thì không lúc nào là không nên đọc “Chú”, vấn đề là nên đọc “Chú” nào và vào trường hợp nào để làm lợi lạc chúng sanh.

16. **Hỏi:** Đối với người tu Mật-Tông thì mục đích của việc trì “Chú” là gì?

Đáp: Mục đích tối hậu là giải thoát cho mình và để cứu độ người khác. Mục đích là phải tu thành Phật bằng phương tiện trì “Chú” ngay trong hiện kiếp này.

17. **Hỏi:** Muốn tu thành Phật bằng phương tiện trì “Chú” thì phải làm sao?

Đáp: Thì người hành giả tu Mật-Tông phải thực hiện “được Tam-Mật tương ưng”, nghĩa là làm sao cho “Thân, Khẩu, Ý giống như Phật”.

18. **Hỏi:** Làm thế nào để được “Tam-Mật tương ưng”?

Đáp: Muốn được “Tam Mật tương ưng” thì phải qua một quá trình tu tập hành trì. Đi nhanh hay chậm là do sự tự ngộ và mở Tâm của mình.

19. **Hỏi:** người ta Mật-Tông đối với GIỚI, ĐỊNH, HUỆ như thế nào?

Đáp: Tu theo Phật đạo mà muốn thành tựu thì chẳng Tông-Phái nào mà không có GIỚI, ĐỊNH, HUỆ cả.

Đối với Mật-Tông, GIỚI là Tâm giới, Tịnh giới. Như vậy có nghĩa là tự lòng mình thấy cần giữ giới, tự mình trở về với cái Tịnh, cái sạch, đó là “thân tương ưng”, nếu không giới tịnh thì việc tu không kết quả. Khi đã giới rồi thì vào ĐỊNH chẳng khó, vì tự Giới đã sinh Định, rồi lại còn nương vào oai lực của chơn ngôn nữa thì kết quả phải đạt. Do Định đó mà Huệ phát là chuyện tất nhiên vậy. Tuy nhiên, nếu nhìn sâu hơn thì ĐỊNH HUỆ là một, không có rời nhau. Do đó, nếu giữ giới rồi sau đó nương vào chơn ngôn mà hành trì thì tự nhiên đủ cả Định, Huệ.

20. Mật-Tông thuộc Tiểu-thừa hay Đại-thừa?

Đáp: Phân chia Tiểu thừa Đại thừa chỉ là tạm tách ra cho dễ hiểu về đường hướng tu tập và quan niệm hành trì mà thôi. Mật – Tông không nằm trong thừa nào kể trên cả, mà đường đi của Mật-Tông là con đường ngắn nhất, nhanh nhất, một bước đến giải thoát mà người ta gọi đó là “TỐI THƯỢNG THỪA”.

21. **Hỏi:** Thế nào là “Tối Thượng Thừa”?

Đáp: Tối thượng thừa là một bước đi lên thành Phật.

Tối thượng thừa là: vạn pháp thông đạt, vạn pháp đầy đủ, tâm vô cầu nhiễm, lìa các pháp tướng đi thẳng vào TÂM Phật.

22. **Hỏi:** Đường lối của Mật-Tông ra sao?

Đáp: Đối với Mật-Tông tu là để “cứu độ” chúng sanh chứ không phải là để “giải thoát” cho riêng mình. Do đó, đường lối của Mật-Tông là: ở mọi nơi, trong mọi lúc đều phải nhằm làm lợi lạc cho chúng sinh.

23. **Hỏi:** Mật-Tông khác với các Tông phái khác như thế nào?

Đáp: Về mục đích sau cùng của các tông phái đều đạt đến Giác ngộ - Giải thoát. Vậy thì Mật-Tông cũng không đi ra ngoài mục đích đó, nếu có khác chăng, thì chỉ khác trên phương diện hành trì đối với các tông phái khác mà thôi, hay nói khác đi là chỉ khác nhau về cách dùng phương tiện để đạt mục đích “cứu cánh”. (Vấn đề này sẽ được bàn rộng hơn ở phần III nói về “Quan niệm của người tu Mật”). Còn về sự khác nhau trên phương diện độ sanh thì tôi không nói đến, vì tất cả đều “tùy duyên” mà đáp ứng.

24. **Hỏi:** Tu Mật-Tông có khó không?

Đáp: Khó hay dễ là do mình. Các cụ thường nói: “Vạn sự khởi đầu nan”, nghĩa là mọi việc khi bắt đầu đều khó, nhưng lúc quen rồi thì thấy dễ thôi.

25. **Hỏi:** Người Nữ có tu được Mật-Tông không?

Đáp: Đạo không chia Nam, Nữ. Phật không chọn Nam, Nữ để độ riêng, vậy thì tại sao ta lại phân biệt? Đã là đi tìm giác ngộ thì già, trẻ, lớn, bé, trai gái gì mà không được !

26. **Hỏi:** Người ta thường nói “Tự Tu Tự Độ” vậy Mật Tông có vậy không?

Đáp: Nên hiểu nghĩa “Tự Tu Tự Độ” là mình phải tự tu cho mình, không ai tu giúp

hoặc tu muốn cho mình được, đừng hiểu là “tu không cần Thầy”. Các Cụ đã dạy: “Không Thầy đồ mày làm nên”, vì vậy dù là thế gian hay xuất thế gian, làm việc gì muốn đạt đến mục đích mau chóng và toàn mỹ thì đều phải có học và có Thầy cả. Mật-Tông cũng vậy thôi.

27. **Hỏi:** Người ta thường thấy đọc Chú, bắt Ấn cho là mê tín và hành tà giống như mấy ông Thầy Pháp. Vậy Mật-Tông thì sao?

Đáp: Khi nào tin một các mù quáng thì là mê tín thật, còn người tu Mật-Tông thì biết rõ việc mình làm, thấy rõ mục đích mình đi tới, vậy sao gọi là mê tín được.

Còn việc Tà, Chánh, mà Tà hay Chánh do TÂM ý người hành đạo. Nếu tu theo Chánh Đạo, nhưng ta dùng phương tiện đi làm việc xấu, cướp đoạt tiền bạc, vợ con của người, lòng đầy tham, sân, si, thì đó là ta hành Tà. Còn nếu như Thầy Pháp mà người ta làm việc cứu người không nghĩ đến lợi cá nhân, không hại người lành, ngăn chặn kẻ ác thì đó là Chánh chứ đâu phải Tà.

Về người tu Mật-Tông thì là “tu để thành Phật” vậy làm sao Tà được? Phật và Ma chỉ khác nhau ở lòng “Từ Bi Cứu Độ” mà “Từ Bi Cứu Độ” là tông chỉ của Mật-Tông đây.

28. **Hỏi:** Tu Mật có cần ăn chay giữ giới không?

Đáp: Nếu ăn chay được thì tốt, vừa ít bệnh tật lại mau tiến tu hơn, vì thân thể thanh tịnh. Còn như không ăn chay được thì cũng vẫn tu được, chỉ có điều là ta đã không thể hiện lòng từ bi của Phật, vì ta dùng thân mạng của một chúng sanh khác nuôi sống thân mạng của ta.

Về giữ giới thì người Phật tử nào đã quy y rồi thì đều phải giữ năm giới:

- Không sát sanh
- Không trộm cướp

- Không tà dâm
- Không nói sai, nói dối, nói đôi chiều, nói đâm thọc.
- Không uống rượu

Người tu Mật-Tông cũng vậy thôi, và vấn đề này sẽ được bàn đến trong phần sau, khi nào người tu Mật-Tông đã thật sự hành trì thì tự nhiên không nói đến giữ giới mà lại tự giữ giới hơn ai hết.

29. **Hỏi:** Biết làm sao để chọn “Chú” nào mạnh, “Chú” nào yếu, “Chú” nào linh, “Chú” nào không?

Đáp: Mạnh hay yếu khi nào học và hành trì thì sẽ rõ, còn linh hay không là ở mình. Các cụ thường nói: “Linh tại ngã bất linh tại ngã” ta không nên quên điều đó.

30. **Hỏi:** Người Phật tử khi nào đọc kinh sách gặp một câu “Chú” thấy ghi những kết quả lớn nên đem trì tụng, như vậy có ích lợi không?

Đáp: Có lợi nhưng rất nhỏ nhoi, không đáng kể so với lợi ích đã ghi chép trong kinh sách.

31. **Hỏi:** Vì sao lợi ích lại nhỏ?

Đáp: Vì lòng còn tham, muốn cầu lợi ích riêng mình,

- Vì tâm còn nhỏ hẹp nên sự linh ứng không lớn,
- Vì không biết dùng “Chú” nên sự đáp ứng chẳng được như ý,
- Vì thiếu Ấn pháp nên chưa trọn vẹn,
- Vì công đức chưa đủ mà lại muốn được thành tựu lớn.

32. **Hỏi:** Vì sao đọc “Chú” lại cần bắt Ấn?

Đáp: Ẩn là bí pháp thuộc về “thân mật”, khi nào tu lâu sẽ hiểu. Đại để có thể tạm giải thích: khi ta bắt Ẩn thì làm phát huy cái lực của “Chú”, cũng ví như mở đài Tivi mà có thêm ăng ten vậy.

Đối với người tu Mật thì việc bắt Ẩn còn là một sự “thể nhập” vào pháp thân Phật nữa.

33. **Hỏi:** Tại sao người tu Mật-Tông lại gọi là “Tri Chú”?

Đáp: Tri có nghĩa là nắm giữ lấy. Nếu ta chỉ đọc không thôi thì nó sẽ theo gió mà bay đi. Còn khi nói “Tri” thì phải nghe rõ “Chú”, phải theo âm thanh của “Chú” mãi mãi không rời. Đó là sự khác biệt giữa “ĐỌC” và “TRI”.

34. **Hỏi:** Tri Chú, bắt ẩn bao lâu thì có kết quả?

Đáp: Người tu Mật-Tông nói đến “thành tựu” để cứu độ chúng sanh chứ không mong kết quả cho mình. Còn thành tựu lâu hay mau, lớn hay nhỏ đều do ở mình, chỉ có hai điều chắc chắn có thể nói được: Một là tu Mật-Tông thì tiến từng giờ, từng ngày. Hai là đã tu thì sẽ có thành tựu, chỉ khác nhau ở chỗ lớn hay nhỏ mà thôi.

35. **Hỏi:** Thế nào là tiến từng giờ, từng ngày?

Đáp: Điều này thuộc về chứng nghiệm, chỉ khi nào tu mới thấy rõ được. Tuy nhiên có thể nói rằng nương vào chân ngôn, hành giả tiến được được rất nhanh. Giờ sau khác giờ trước, ngày sau khác ngày trước.

36. **Hỏi:** Tại sao thành tựu lại khác nhau lớn hay nhỏ?

Đáp: Đối với một hành giả, thì sự thành tựu lớn hay nhỏ là do Tâm mình. Còn nếu đem so sánh giữa hai hành giả thì tùy theo căn cơ, phước đức và sự mở tâm của mỗi người mà có sự khác biệt. Tuy nhiên, nếu gắng công tu để đạt được sự “tương ưng” thì cái thành tựu ban đầu nhỏ sau cũng sẽ lớn lên vô hạn. Do đó người hành giả đừng sợ là không thành tựu và cũng đừng buồn khi thành tựu nhỏ.

37. **Hỏi:** Muốn tu Mật-Tông thì cần những điều kiện gì?

Đáp: Cửa Phật rộng mở không ngăn chê ai nên không cần điều kiện. Chỉ cần nười tu thực lòng muốn “cứu độ chúng sanh” là tu được thôi. Nếu ta đã sẵn đức tin và có lòng từ thì ta tu đâu có gì trở ngại.

38. **Hỏi:** Điểm nào là điểm mà Mật-Tông hơn hẳn các tông phái khác?

Đáp: Mật-Tông chỉ đem so sánh với các tông phái khác để biết sự khác biệt thôi, chứ không phải để phân biệt hơn kém.

39. **Hỏi:** Vậy thì sự khác biệt ra sao?

Đáp: Điểm nổi bật và dễ nhận thấy nhất, đó là Mật-Tông lấy chú làm phương tiện, và do phương tiện này đem đến những lợi ích đặc biệt lớn lao.

40. **Hỏi:** Lợi ích đặc biệt thế nào?

Đáp: “Nghiệp” là cái đem con người trôi lăn trong sanh tử luân hồi, nay nhờ “Chú”, ta chuyển được nghiệp, giải được nghiệp để sớm giải thoát. Đó là điểm khác biệt quan trọng nhất của Mật-Tông so với tông phái khác.

41. **Hỏi:** Còn điểm nào khác nữa?

Đáp: “Chú” còn giúp hành giả lập công bồi đức và tiêu tội nữa.

Đây là chỉ kể những lợi ích thiết thực cho vấn đề giải quyết sanh tử luân hồi thôi, chứ chưa nói đến lợi ích chữa bệnh, cứu người, tăng thêm thọ mạng v.v...

42. **Hỏi:** Phật tử theo tông phái khác, nay xem kinh sách rồi tự mình “Trì Chú” và “bất Ấn” như vậy có được không?

Đáp: Được chứ, có ai cấm đâu ! Tuy nhiên, tu học kiểu đó cũng giống như người mù chơi dao, lợi bất cập hại (lợi ít hại nhiều).

43. **Hỏi:** Tại sao lợi ít mà hại nhiều?

Đáp: Vì “Chú” là con dao hai lưỡi, nếu biết xài thì rất nhậy bén còn không biết xài thì dễ bị đứt tay.

44. **Hỏi:** Vậy là thế nào?

Đáp: Đã gọi là “Thần Chú” vì có những linh nghiệm lớn, thì cũng có những tác hại không nhỏ cho người hành giả nếu không biết sử dụng.

45. **Hỏi:** Hại ra sao?

Đáp: Đã có biết bao nhiêu tu sĩ cũng như Phật tử trì chú lâu ngày trở thành khủng điên hoặc bất bình thường. Đó là phản ứng tất nhiên của “Chú”.

46. **Hỏi:** Như vậy, muốn “trì CHÚ” và bắt “ÁN” phải làm sao?

Đáp: Phải được truyền pháp một cách đúng đắn qua các tu sĩ Mật-Tông, hoặc những người tu học Mật, chứ không nên tự mình làm ầu.

47. **Hỏi:** Muốn được truyền pháp thì phải làm sao?

Đáp: Thì phải gia nhập dòng pháp Mật-Tông.

48. **Hỏi:** Nhập dòng pháp là thế nào?

Đáp: Là xin nhập học, tu theo Mật-Tông.

49. **Hỏi:** Gia nhập dòng pháp cần điều kiện gì?

Đáp: Cửa Phật rộng mở, pháp môn thì nhiều, ai hợp môn nào thì theo môn nấy, không có đòi hỏi ở người phát tâm tu hành gì cả. Mật-Tông cũng giống như các tông phái khác là muốn xin học thì phải được làm lễ ra mắt với chư Phật, với Tổ Pháp bằng một lễ “Quy y Quán Đảnh”.

50. **Hỏi:** Phật tử đã quy y rồi, thuộc tông phái khác, nay theo Mật-Tông được không?

Đáp: Đã quy y rồi thì không cần quy y nữa, nhưng phải làm lễ “Quán Đảnh”.

Đang theo tông phái khác mà nay muốn theo Mật-Tông thì phải xin phép “Su Môn”, tức xin phép thầy mình đã, khi được chấp thuận thì mới xin gia nhập.

51. **Hỏi:** Xin cho biết sơ qua về lịch sử Mật-Tông.

Đáp: Mật-Tông là một tông phái của Đạo Phật đã có từ lâu, nhưng ít phổ biến như các tông phái khác vì nhiều lý do (xem phần III nói về quan niệm của người tu Mật Tông sẽ rõ). Đại để, có thể nêu ra một vài điểm:

- Vì mật nên không truyền rộng được,
- Vì rất ít người có đủ căn cơ để tu học và có duyên để gặp
- Vì nhân duyên của chúng sinh khi nào hội đủ thì Mật Tông mới có mặt.

Do đó lịch sử Mật Tông không có một sự truyền thừa tuần tự từ vị Tổ này đến vị Tổ khác, đời này tiếp đời khác như Thiền Tông hay Tịnh Độ Tông. Mật Tông đi chìm, chỉ nổi khi cần cứu độ chúng sanh, sau lại chìm đi không để ai biết. Đó cũng là đặc điểm của Mật Tông vậy. Tuy nhiên, Mật Tông khi truyền qua Nhật thì ở đây cũng tạm lập một hệ thống truyền thừa như sau:

Tổ pháp là đức ĐẠI NHẬT NHƯ LAI, sau truyền cho ngài KIM CANG TÁT ĐOẢ, Ngài KIM CANG TÁT ĐOẢ truyền cho ngài LONG MÃNH v.v... theo hệ thống dưới đây:

- 1- Đại Nhật Như Lai
- 2- Kim Cang Tát Đỏa
- 3- Long Mã tức Long Thọ
- 4- Long Trí

- 5- Kim Cang Trí
- 6- Bất Không
- 7- Huệ Quả (Trung Quốc)
- 8- Không Hải (Nhật Bản)

Ở Việt Nam thì đời nhà Lý có các Pháp sư nổi tiếng như:

- Từ Đạo Hạnh.
- Nguyễn Minh Không.

Đời Trần, đời Lê sau này cũng có nhưng không hiển lộ và không lập môn phái.

52. **Hỏi:** Mật Tông thịnh hành nhất ở đâu?

Đáp: Như trên đã nói, Mật Tông không phổ biến ở nước nào cũng có, nhưng đem ha2h sử một cách rộng rãi thì khó thấy được, nhất là ở trong các nước mà Phật giáo chiếm đa số dân chúng. Tuy nhiên có thể nói đến một nước tiêu biểu nhất có nhiều người tu Mật Tông, đó là Tây Tạng trước năm 1950, và bây giờ là ở Nhật.

53. **Hỏi:** Đức Đại Nhật Như Lai thành Phật bao giờ, sao lại gọi là Tổ Pháp?

Đáp: Đức Đại Nhật Như Lai thành Phật trên cõi Trời Vô Sắc, thuyết pháp độ sanh từ ở đó. Ngài là một hóa thân của đức TỶ LÔ GIÁ NA. Ngài là Pháp Thân.

Vì Ngài thuyết kinh Đại Nhật, Ngài dạy về pháp Mật nên tôn ngài là Tổ Pháp của Mật Tông.

54. **Hỏi:** Mật Tông có kinh riêng à?

Đáp: Kinh chỉ là phương tiện hướng dẫn tu hành. Những kinh thuyết riêng về Mật pháp cho người tu Mật Tông hành trì gồm có:

- Kinh Đại Nhật
- Kinh Kim Cang Đảnh

- Kinh Tô Tất Địa
- Kinh Mật Nghiêm v.v...

Kinh Đại Nhật tức kinh “TỶ LÔ GIÁ NA thành Phật”.

Và Tạng cũng có bộ “Mật Tạng”.

Nhưng đại để những kinh sách này hầu như chưa được dịch sang tiếng Việt (thời điểm tác giả viết năm 1985); nếu có chăng chỉ là phần “trích dịch” mà thôi, phần đông còn là chữ Hán. Đây cũng là một khó khăn không nhỏ cho người tu Mật thời nay, nhưng đây không phải là một trở ngại.



HÀNH GIẢ MẬT TÔNG

Du già hành cước khắp nơi,

Không nơi ngưng nghỉ chẳng dòi thân tâm.

Đi vào cuộc sống âm thầm,

Quên mình vì Đạo chẳng nhằm lợi danh.

Hàng ngày trong việc độ sanh,

Sống vì trần thế đấu tranh chẳng ngừng.

Đi hoài chẳng có chỗ dừng,

Nơi nào cần tới vui mừng đến ngay.

Thời gian chẳng kể đêm ngày,

Cứ đi, đi mãi như say tình đời.

Làm tròn “Mật Hạnh” sáng ngời,

Ra vào cuộc thế như chơi ván cờ.

26-10-1986

MẬT NGHIÊM

MẬT TÔNG VẤN ĐÁP, PHẦN 2

NGƯỜI TU MẬT-TÔNG PHẢI LÀM GÌ?

1. **Hỏi:** Người tu Mật-Tông phải làm gì?

Đáp: Người tu Mật-Tông phải “vừa tu vừa cứu độ”. Thế có nghĩa là hàng ngày trong mọi lúc, ở mọi nơi đều phải nghĩ đến việc làm lợi lạc cho chúng sinh.

2. **Hỏi:** Thế nào là trong mọi lúc?

Đáp: Trong mọi lúc là, khi ngủ cũng như khi thức, khi làm việc cũng như khi nghỉ ngơi, khi ăn cũng như khi uống.v... Tóm lại là bất cứ lúc nào.

3. **Hỏi:** Thế nào là ở mọi nơi?

Đáp: Ở mọi nơi có nghĩa là ở nhà cũng như khi ra đường, lúc ngồi trên xe cũng như khi đi bộ, lúc ở đường phố cũng như khi vào nhà quen, lúc đến công sở cũng như khi đi vào nhà thương.v...Tóm lại là trong mọi cuộc tiếp xúc hàng ngày.

4. **Hỏi:** Làm lợi lạc là thế nào?

Đáp: Làm lợi lạc có nghĩa là đem lại sự lợi ích và niềm an vui cho kẻ khác. Sự lợi ích và niềm an vui về tâm linh và tinh thần, đây là một điều mà chỉ có những người tu Mật-Tông là có thể làm được.

5. **Hỏi:** Làm lợi lạc cách nào và bằng cái gì?

Đáp: Làm lợi lạc bằng cách “Chú nguyện”, dùng “Chân ngôn Chú pháp”. Đây là một hình thức bố thí có thể được xếp vào loại “Pháp thí”. Linh Phật dạy: “Pháp thí cao hơn tài thí”. Có nghĩa là cao hơn cho người ta tiền bạc. Mà sự bố thí này lại là “Ba-La-Mật” nghĩa là tuyệt đỉnh, ở chỗ mình đem cho mà chẳng cần người được cho biết đến, và cũng không cần họ đền ơn.

6. **Hỏi:** Chúng sinh là ai?

Đáp: Chúng sinh đây phải hiểu theo nghĩa rộng là mọi loài hữu tình cũng như vô hình ở trong thế gian cũng như ngoài thế gian. Tùy trường hợp, tùy hoàn cảnh mà cứu độ.

7. **Hỏi:** Như vậy thì việc chính của người tu Mật-Tông là gì?

Đáp: Là “cứu độ”.

Lẽ dĩ nhiên người tu Mật-Tông cũng phải lo cuộc sống hàng ngày như những người khác. Nhưng khác người thường ở chỗ vừa làm việc vừa tu, mà tu là “cứu độ”.

Sách có nói: “Những người tu Mật-Tông là những người bình thường đi giữa cuộc đời, mang lý tưởng Bồ Tát, trên tiếp thông với ác bậc Giác Ngộ, dưới cứu giúp chúng sanh !”

8. **Hỏi:** Cứu độ thế nào?

Đáp: Cũng giống như người thường, trong những hoàn cảnh mà mình có khả năng giúp đỡ người khác, thì người tu Mật-Tông không từ nan mà thật tình giúp đỡ một cách vô vị lợi. Có thể giúp bằng tài vật, bằng sức lực, trị bệnh.v...Nhưng khác người thường ở chỗ, kèm theo sự giúp đỡ đó, người tu Mật-Tông dùng phương tiện mình có, đó là: “Nguyện lực và Chơn ngôn” cộng thêm vào nữa. Đây là sự giúp đỡ siêu hình, có ảnh hưởng tâm linh không nhỏ.

Thường thì nói “Cứu độ”, đây là về mặt siêu hình nhiều hơn. Hay nói khác đi là dùng “Pháp thí” chứ không phải là “Tài thí”.

9. **Hỏi:** Xin nói rõ hơn và cho ví dụ.

Đáp: A- Thí dụ, khi cho tiền một người ăn xin, ngoài việc cho tiền, người tu nguyện còn phải chú nguyện:

- Để đồng tiền của mình và của những người khác bố thí giúp cho người hành khất đó no đủ, hết bệnh tật,
- Để cho người hành khất đó giải được nghiệp đi xin,
- Để cho những người cùng khổ như người hành khất này ở khắp mọi nơi đều được giải nghiệp v.v...

B- Thí dụ đi thăm người bệnh, thì ngoài việc biếu quà, hỏi thăm, an ủi người bệnh, người tu Mật-Tông còn phải dùng phương tiện của mình để chú nguyện cho:

- Người bệnh được mau lành, được bình an,
- Giải bệnh căn, bệnh nghiệp cho người bệnh,
- Xin cho những người bệnh khác đều được qua khỏi, v.v...

C- Thí dụ đi ăn đám giỗ, ngoài những lễ nghi, quà cáp thông thường, người tu Mật-Tông phải chú nguyện cho:

- Vong hồn người quá cố và những vong khác được siêu thoát,
- Các người sống đều được khỏe mạnh và bình an, v.v...

Tóm lại trong mọi tiếp xúc, mọi nơi đều phải làm lợi cho người khác bằng phương tiện mình có. Lời nguyện thì tùy tâm mỗi người, miễn sao nhắm đúng mục đích làm lợi cho người ta.

10. **Hỏi:** Tại sao Mật-Tông lại chủ trương cứu độ là chính?

Đáp: Chẳng riêng gì Mật-Tông mà các Tông phái khác trong Đạo Phật cũng đều thực hiện việc cứu độ, nhưng dưới nhiều hình thức và hoàn cảnh khác nhau, riêng Mật-Tông đặt nặng vấn đề này hơn.

11. **Hỏi:** Vì sao đặt nặng vấn đề này hơn?

Đáp: Vì người tu Mật là người mang lý tưởng Bồ Tát! Trong chủ trương “Thượng cầu hạ hóa”, người tu Mật quan niệm rằng đó là thực tu.

12. **Hỏi:** Vì sao nói đó là thực tu?

Đáp: Vì đó là làm tròn “cái sự” để đủ hai mặt tự lợi và lợi tha.

13. **Hỏi:** Tự lợi ở chỗ nào?

Đáp: Tự lợi ở chỗ hằng thường mở rộng TÂM mình. Hằng thường ở trong thiện niệm. Hằng thường làm các việc lành.

14. **Hỏi:** Xin nói rõ hơn về thực tu.

Đáp: Tu thì phải hành, không hành thì chẳng chứng được “Cái lý”. Có vậy thì “Lý - Sự mới viên dung”.

Các Tổ đã dạy 4 bước tu hành là Tín, Giải, Hành, Chứng nghĩa là Tin thì phải Hiểu, Hiểu thì phải Làm, Làm thì mới thấy kết quả.

15. **Hỏi:** Xin giải nghĩa hai chữ “Cứu độ”.

Đáp: Cứu là giúp đỡ, đem ra khỏi chỗ nguy hiểm, tai hại. Độ là điu dắt, nghĩa chính là chở bằng đò qua sông.

Vậy “Cứu độ” là giúp đỡ, điu dắt người qua biển khổ, từ bên này bờ mê sang bên kia bờ giác.

16. **Hỏi:** Xin cho biết tinh thần cứu độ của người tu Mật.

Đáp: Người tu Mật muốn làm tròn hạnh cứu độ phải thực hiện 2 điểm sau đây:

- Cứu độ không phân biệt,
- Cứu độ mà không độ.

17. **Hỏi:** Thế nào là cứu độ không phân biệt?

Đáp: Nghĩa là không khởi Tâm phân biệt:

- Thiện ác
- Giàu nghèo
- Sang hèn
- Tốt xấu v.v...

18. **Hỏi:** Thế nào là cứu độ mà không độ?

Đáp: Nghĩa là không thấy mình độ người, và không thấy có người được độ. Nghĩa là không vì danh, không vì lợi, không mong cầu đền đáp.

19. **Hỏi:** Sâu xa hơn, vấn đề cứu độ còn ý nghĩa gì?

Đáp: Sâu xa hơn ta phải hiểu hành động cứu độ là giải thoát. Giải thoát cho mình và cho người.

20. **Hỏi:** Chủ trương cứu độ là hay, nhưng làm sao để làm được dễ dàng?

Đáp: Vạn sự khởi đầu nan, bạn cứ thực hành đi sẽ thấy không khó, nếu mình có quyết tâm và tự tin thì sẽ vượt chướng ngại.

21. **Hỏi:** Người tu Mật có hành lục độ không?

Đáp: Cứu độ là con đường làm tròn quả vị, có cả 6 độ nằm trong đó.

22. **Hỏi:** Cứu độ là bố thí, sao lại nói có cả 6 độ nằm trong đó?

Đáp: Đúng vậy. Nếu bạn làm hằng thường thì thấy “LỤC ĐỘ” trong đó cả. Vì sao? Vì khi BỐ THÍ bạn đã đem TRÌ GIỚI không sân, tham. Nếu bạn làm hằng thường thì đó là hạnh TINH TẤN, cho mà không cầu lợi, không mong đền đáp, đó là hạnh

NHÃN NHỤC. Cho mà trong Tâm luôn luôn bình đẳng, không phân biệt thân thù, trụ nơi chánh niệm, đó là THIÊN ĐỊNH. Cho mà niệm niệm giải thoát đó là TRÍ HUỆ.

Đây là con đường đi đến thành PHẬT đó bạn !

23. **Hỏi:** “Cứu độ” là “Ngoại công phu” còn “Nội công phu” người tu Mật-Tông làm gì?

Đáp: Mật-Tông không phân biệt nội ngoại, mà “tức nội tức ngoại”. Có thể tạm gọi là “Nội công phu” tức là những lúc hành trì ở Đạo Tràng hay khi nhập thất. Đây là đi vào phần kỹ thuật của nghi thức chuyên biệt sẽ được trình bày trong phần III. Nhưng thật ra trong những giờ phút đó cũng có ngoại duyên.

24. **Hỏi:** Ngoài cứu độ, người tu Mật còn chủ trương gì?

Đáp: Chủ trương nhập cuộc. Chủ trương vào đời để đem lại an lạc cho mọi người, mọi vật v.v...

25. **Hỏi:** Vì sao lại vào đời mà lại không đi tìm chỗ thanh vắng, hay tu viện mà tu hành?

Đáp: Vì Mật-tông chủ trương Đạo và Đời là một. Đạo chính là Đời, xa Đời không có Đạo.

26. **Hỏi:** Nếu vậy thì hành giả Mật-tông vào Đời như thế nào?

Đáp: Vào đời bằng cách dần thân, quên mình để cứu độ bằng phương tiện thực tiễn, cả vật chất lẫn tinh thần, nhằm mục đích tối thượng là cùng nhau giải thoát. Nhưng phải luôn luôn:

- **Thức tỉnh** tức là sáng suốt,

- **Xả kỷ** tức là bỏ cái “Ta”, cái Ngã,
- **Không chấp** tức là linh hoạt tùy duyên,
- Giữ con đường **Trung đạo**.

27. **Hỏi:** Quan niệm của người tu Mật về “Tứ Vô Lượng Tâm”, Từ, Bi, Hỷ, Xả?

Đáp: Người tu Mật lấy “XẢ” làm đầu, lấy “BI” làm căn bản, lấy “TỪ Y HỖ” chúng sanh làm hành động tiếp xúc, lấy “TỪ” làm môi trường sinh hoạt.

28. **Hỏi:** Người tu Mật ngoài việc “trì Chú” có đọc tụng kinh sách không?

Đáp: Có chứ ! Như ở trên phần I đã trình bày, Mật môn lấy Chơn ngôn làm phương tiện, còn về phần giáo lý là chung cho tất cả mọi người, ai học Phật cũng đều phải tìm hiểu.

29. **Hỏi:** Như vậy Mật-tông không có kinh sách riêng à?

Đáp: Đây, câu hỏi lại vào phần chuyên biệt rồi. Thật ra thì có nhưng chưa được bao nhiêu. Trước đây cố Thượng-Tọa Thích-Viên-Đức đã dịch và cho phát hành một số kinh như:

- Hiển Mật Viên Thông
- Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương
- Chuẩn Đề Đà-La-Ni
- Mật Pháp Nhất tự Đà - La - Ni
- Quán Thế Âm Thập Nhất Diện Thần Chú Kinh
- Kinh Tập Tập Đà- La- Ni
- Kinh Tô Tất Địa, v.v...

Thượng tọa Thiền Tâm có dịch:

- Đại Bi kinh
- Tôn Thắng Phật Đảnh Kinh
- V.v...

Thượng Tọa Thích Quảng Trí có dịch:

- Quán Thế Âm Bồ Tát A Lợi Đà La Ni Kinh
- Tô Bà Hô Đồng Tử Kinh

Thượng Tọa Thích Đồng Hạnh có dịch:

- Pháp yếu căn bản của Mật Tông
- Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Đà La Ni
- V.v...

Cư sĩ Phi Bằng dịch:

- Đa Rị Tâm Kinh
- Đại Phật Đảnh Như Lai Phóng Quang Tát Đát Ra Bát Đát Ra Đà La Ni Kinh
- V.v...

Và giờ đây các vị tôn túc còn đang tiếp tục dịch để hoằng dương Phật pháp. Tôi xin vọng bái và tán thán công đức các ngài.

30. **Hỏi:** Kinh sách Mật môn nhiều như vậy sao nói là ít?

Đáp: Ít vì so với rừng kinh điển Phật giáo

- Ít vì chưa nói lên được thực chất của Mật thừa
- Ít là vì những bộ kinh lớn chưa được dịch.

31. **Hỏi:** Kinh lớn là kinh nào?

Đáp: Hai bộ kinh lớn của Mật Tông hiện giờ ở Việt Nam chưa ai dịch. Đó là:

- Đại Nhật Kinh và
- Kim Cang Đánh Kinh

32. **Hỏi:** Tại sao vậy?

Đáp: Vì các vị tông túc chưa hội đủ nhân duyên để làm. Đây là cả một công trình lớn, cần sự đóng góp của nhiều người, và tốn nhiều công phu cùng với thời gian v.v...Ngoài ra, còn đòi hỏi người dịch phải có trình độ thực tu, thực chứng nữa.

Nhưng bạn đừng lo, chỉ với số ít ỏi được giới thiệu trên kia, nếu bạn chọn lấy một pháp, rồi chuyên nhất mà tu hành, thì chắc chắn cũng được giải thoát.

33. **Hỏi:** Làm thế nào để chọn Pháp, và nên chọn Pháp nào?

Đáp: Phải cần có Thầy, có bạn và phải được thông suốt phân căn bản Mật Tông.

34. **Hỏi:** Làm thế nào để tìm Thầy Mật Tông?

Đáp: Có nhân duyên thì gặp. Về Mật môn thì Thầy đi tìm trò nhiều hơn là trò tìm thầy.

35. **Hỏi:** Ở Việt Nam Pháp Mật nào phổ biến hơn cả?

Đáp: Đại-Bi và Chuẩn-Đề.

36. **Hỏi:** Đại-Bi và Chuẩn-Đề thì đa số các nhà chùa theo Bắc Tông đều có trì tụng, như vậy là Mật Tông cả sao?

Đáp: Đúng! Đa số số nghi thức của những chùa bên Bắc-tông đều có trì Đại-Bi, Chuẩn-Đề và Bát-Nhã, nhưng đó chưa hẳn là Mật.

37. **Hỏi:** Vậy là Hiển sao?

Đáp: Người tu Mật không phân biệt tách rời Hiển và Mật, mà quan niệm là “Tức Hiển tức Mật”, có nghĩa là Hiển mà Mật đấy, Mật mà Hiển vậy.

38. **Hỏi:** Xin nói rõ hơn.

Đáp: Vì đặc tính của dân tộc ta cương cường mà nhu hòa nên các tôn giáo và tư tưởng vào đây dần dần bị biến đổi để thích ứng với địa phương.

Cũng vậy, Đạo Phật phổ biến ở Việt nam từ đời Đinh rồi cùng dân tộc này trải qua bao nhiêu chìm nổi đổi thay, nên giờ đây các chùa Bắc tông cũng mang một sắc thái đặc biệt khác hẳn chùa các nước Tàu, Nhật, Cam-bốt, Thái-Lan, Ấn-Độ v.v... (mấy nước kể sau đa số là Nam tông) khác nhau ở chỗ dung hòa trong nghi thức không chia rõ chùa Thiền, chùa Mật hay chùa Tịnh độ Tông. Điều này có nghĩa là một sự dung hòa các Pháp Môn.

Bước vào chùa, đầu tiên vào nhà Tổ thì thấy thờ Đạt-Ma Tổ-Sư là vị Tổ Thiền. Lên chùa thì thấy cả tượng Đức Di-Đà, Đức Thích-Ca, Đức Văn-Thù, Đức Phổ-Hiến, Đức Quan-Âm, Đức Chuẩn-Đề v.v... Nghĩa là đủ tượng của Tịnh Độ, của Mật, của Thiền v.v... Sang phần nghi thức hành lễ thì có đọc Chú, có tụng kinh, đó là vừa Hiển, vừa Mật đấy.

Đây cũng là điểm đặc sắc của Đạo Phật ở nước ta, thường thường các thầy tu theo hai đường:

- Thiền Mật song tu, hoặc
- Tịnh Mật song tu.

Ở Việt nam chưa có một chùa nào riêng của Mật Tông, thờ theo đúng Mạn-Đà-La, tức là Đàn Pháp Mật, với các vị Phật Mật Tông như Tỳ Lô Giá Na v.v... giống bên Nhật. Do đó Mật Tông mà chúng ta hành trì ở đây thường tự tu, tự chứng, không có một sự truyền thừa rõ ràng và phần nhiều là “TẠP MẬT” không phải “THUẦN MẬT”.

39. **Hỏi:** Thế nào là tạp?

Đáp: Tạp vì không chuyên nhất, thí dụ như tu Tịnh Độ mà lại trì chú Chuẩn Đề.

- Tạp vì pháp tự học, tự hành, không được truyền thừa có hệ thống.
- Tạp vì giáo pháp tiếp nhận từ ứng thân Đức Thích Ca Mâu Ni, thay vì từ pháp thân Đức Tỳ-Lô Giá-Na.

Nhưng dù tạp hay thuần thì cũng đều đi đến cứu cánh là giải thoát.

40. **Hỏi:** Mấy câu hỏi vừa nêu đã đi xa tiêu đề của phần II là người tu Mật Tông làm gì? giờ xin quay lại chủ đề.

Đáp: Muốn biết làm gì thì cần nắm vững vấn đề trước đã.

Tu Mật là tu **TÂM**, tu **PHÁP**, dùng Pháp làm phương tiện, mà phải biết dùng “**PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO**” để đạt cứu cánh giải thoát cho mình và cho người.

41. **Hỏi:** Thế nào là phương tiện thiện xảo?

Đáp: Phương tiện thiện xảo là phương tiện thù thắng khéo léo, phương tiện nhậy lẹ và chắc chắn, phương tiện vững vàng mà hiệu quả, phương tiện nhiệm mầu và thâm thúy nhất, để đưa người tu Mật vượt bể khổ luân hồi đến được bờ giải thoát ngay trong đời này.

Phương tiện đó đối với Mật môn là **CHÂN NGÔN**.

42. **Hỏi:** Chân ngôn thì thật nhiều, nhưng biết dùng ra sao?

Đáp: Đó là chúng ta bắt đầu đi vào vấn đề thực sự.

Cũng như người lái xe, xe đi nhanh hay chậm do nơi tài xế, lái khéo hay lái dở cũng bởi bác tài. Vậy có xe trong tay rồi, còn phải đòi hỏi những điều kiện cần thiết khác nữa, thí dụ như sự lanh trí, phản ứng nhạy lẹ và đôi mắt tinh tường cùng sức khoẻ sung mãn v.v... Người tu Chân Ngôn cũng vậy.

Khi bạn đã có pháp trong tay rồi, chỉ cần một pháp thôi – thì bạn cần phải có:

- *Một niềm tin không gì lay chuyển nổi,*
- *Một chí nguyện rộng lớn vô hạn,*
- *Một nguyện lực mãnh liệt vô biên.*
- *Một nghị lực vững vàng kiên cố.*

Đó là tất cả sự chánh tâm thành ý đòi hỏi, và cũng là điều kiện để ly sanh tử vậy.

43. **Hỏi:** Ngoài 4 điểm trên còn phải dọn Tâm thế nào?

Đáp: Muốn vào Pháp và chắc chắn đi đến thành tựu thì người tu Mật phải:

a. **Đối với mình :**

- **XẢ** tất cả
- **PHÁ** tất cả
- **LÀM** tất cả.

b. **Đối với người :**

- **CHUYỀN** tất cả

- **THẮNG** tất cả
- **THÀNH** tất cả.

44. **Hỏi:** Xin nói rõ 3 điểm đối với mình.

Đáp: Thực hiện 3 điểm này để được nhất tâm và luôn trong chánh niệm:

XẢ TẮT CẢ là bỏ cái “TA” và cái “CỦA TA” tức là Ngã và Ngã Sở.

PHÁ TẮT CẢ là phá cái “TÂM PHÂN BIỆT” và “KIẾN CHẤP”

LÀM TẮT CẢ là “LÀM CÁI THIỆN NGHIỆP” và hằng thường giữ Thân, Khẩu, Ý lành.

45. **Hỏi:** Xin cho biết về 3 điểm đối với người.

Đáp: Đối với người thì phải thường tùy hỷ và lấy “BI TÂM” mà đối xử để:

CHUYỂN TẮT CẢ là: Dựa vào bi nguyện của chư Phật, chư Bồ Tát và đem tất cả công đức lực của mình để chuyển hóa cho người kiến nghiệp dữ thành lành, hướng về chánh pháp tu hành.

THẮNG TẮT CẢ là: Bằng phương tiện thiện xảo, bằng nguyện lực bằng chánh tâm để thắng mọi tà nguy.

THÀNH TẮT CẢ là: Người tu Chân ngôn mang Tâm Bồ Tát làm việc Phật làm nên “*khởi niệm tất thành*”, đó là chỗ thắng diệu của Pháp vậy.

46. **Hỏi:** Thật khó thực hiện những điều vừa kể, xin cho thêm ý kiến để củng cố niềm tin.

Đáp: người tu Mật là người sống trong nhân quả mà vượt lên trên nhân quả. Sống trong nghiệp lực mà chuyển nghiệp lực, do TÂM, do PHÁP và do HÀNH. Nếu bạn đã quyết tâm và biết pháp giải thoát thì cứ hành đi nhất định sẽ thành. Bạn đã có

chìa khóa của sự thành công rồi, giờ hãy vững tin mà tiến bước.

47. **Hỏi:** Giả sử như bây giờ tôi quyết tâm, vậy thì còn cần thêm gì nữa không?

Đáp:- Đã quyết rồi phải cần nhất tâm.

- Đã nhất Tâm rồi cần chuyên chú, siêng năng như gà ấp trứng thì mới đạt kết quả tốt.

48. **Hỏi:** Với kinh nghiệm của người đi trước, ông thấy còn khó khăn gì?

Đáp: Cái khó khăn nhất mà tất cả những người mới bước vào con đường “Mật thừa” đều gặp đó là:

- ƯA thích thần thông, hoặc

- MUỐN mau chóng được một cái gì, thành một cái gì!

Tâm lý này cũng đúng thôi, nhưng nó lại trở thành chướng ngại lớn cho hành giả.

49. **Hỏi:** Tại sao mong cầu hợp lý mà lại gây trở ngại?

Đáp: Ưa thích thần thông tức mong muốn có quyền năng hoặc là siêu nhân, đó là phát triển tự Ngã. Mong mau chóng kết quả là bạn còn Tham, còn cầu, còn chưa làm chủ thật sự Tâm mình. Và khi bạn vào “tu Pháp Mật” mà còn với tư tưởng đó thì kết quả rất là hạn chế, và khó mà chuyên nhất.

50. **Hỏi:** Vì sao?

Đáp: Lại vì sao nữa! Tam tổ Thiên Tông Tăng Xán đã viết trong Tín Tâm Minh là:

“Đừng hỏi vì sao nữa,

thì hết chuyện sai ngoa!”

Xin trả lời “vì sao” của bạn nhé !

Vì mục đích của bạn là đi tìm cầu, có khi cầu lớn lao, mà có khi chỉ là cầu tri kiến. Vậy nếu cầu lớn lao thì là “tham”, mà cầu tri kiến thì “sai”, là “lạc”, cả hai trường hợp đều hỏng hết. Tại vì muốn vào Pháp Phật thì phải lìa Tri Kiến, khi đó bạn sẽ hiểu hai câu này :

“Phật với chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn”

Bạn cứ chuẩn bị tinh thần sẵn sàng thì khó khăn nào chẳng vượt qua, trở ngại nào mà chẳng khắc phục.

51. **Hỏi:** Thế thì phải chuẩn bị tinh thần thế nào?

Đáp: Tinh thần chân thực và buông xả.

52. **Hỏi:** Nghĩa là thế nào?

Đáp: Chân thực là :

- TRỞ VỀ chính mình
- HIỂU THỰC lòng mình
- KHẨN THIẾT vào đạo.

Buông xả là:

- BỎ HẾT tri kiến
- DẸP HẾT mong cầu.

Đó mới là bước đầu của người ngộ Đạo. Nếu bạn đi tìm chân lý chỉ bằng lý trí của bạn thì không thể thấy được “CÁI THỰC-LỄ THỰC”, vì theo Phật pháp, những hiểu biết nhiều quá sẽ là “sở-tri-chướng” làm ngăn con đường vào Đạo.

53. **Hỏi:** Nãy giờ tôi nghe tu Mật cái gì cũng vì người, cho người, thế là “tu” mà chẳng được gì à?

Đáp: Chính cái chỗ “*chẳng được gì cả*” của bạn là được nhiều lắm đấy! Điều này chắc bạn không tin, vì bạn đã đi vào đầu mà tin được!

Giờ nếu bạn đã quyết tâm và có hành trang đầy đủ rồi thì xin bạn hãy lên đường.

Chúc bạn sớm gặp duyên may.

54. **Hỏi:** Khoan ! Xin cho hỏi câu cuối cùng : Thế nào biết là thành tựu?

Đáp: Phật nói “Tự tu tự chứng” vậy thì thành quả không ai giống ai. Có người thành tựu lớn, có người thành tựu nhỏ. Tùy theo căn cơ, phước đức, công phu của mỗi người.

Tuy nhiên bạn đã hỏi thì phải trả lời.

Thành tựu nói chung của những người “TU GIẢI THOÁT” không phải ở chỗ “biến hóa thần thông, hô phong hoán vũ” mà là tự thấy được:

- **TÂM PHẠM** của mình ngày một *mát*,
- **NGHIỆP XẤU** ngày một *bỏ*,
- **TỪ BI** ngày một *tăng*,
- **TINH THẦN** ngày một *an ổn*,
- **TRÍ THẤY BIẾT** ngày một *sáng*,
- **GIẢI THOÁT** ngày một *gần v.v...*

Bạn đã an tâm chưa? Bây giờ khởi hành chứ, kéo trễ quá rồi, vô thường đâu có đợi bạn?

Đừng để phí ngày nay !

Đừng để phí kiếp này!

Sau này chắc gì gặp được chánh pháp

Cơ hội khó có lần thứ hai !

Chúc bạn thành công.



Xin hỏi hướng công đức về mười phương

Tam Bảo, và tất cả chúng sanh trong các cõi.

Sau khi đọc xong phần II này, nếu bạn thấy được điều gì hay, mới, thì đó là bởi căn nghiệp phước đức của bạn đã có sẵn, nên hỏi hướng về

“NHẤT THIẾT CHÚNG TRÍ”

TU MẬT

*Đừng đòi những pháp nhiệm mầu,
Hãy chờ những pháp không cầu mà nên.
Thần thông thì chẳng có tên,
Chẳng cần tác ý tùy duyên hiện bày.
Tu Mật phải hiểu lẽ này,
Còn tham, còn vọng còn đầy quỷ ma.
Phật thường vẫn nhấn nhủ ta,
Đừng đem quỷ tới thay ma trong người.
Hành giả tu Mật vào đời,
Cứu sanh độ chúng trời người đều thông.
Con đường “Mật Hạnh” của KHÔNG,
Trang nghiêm quốc độ Mật-Tông thường làm.
Thênh thang chánh pháp rõ ràng,
Vào đời cứu độ chẳng màng tử sanh.
Cởi mình khỏi trói lợi danh,
Chuyển Thân Tâm biến mau thành NHƯ LAI.*

18-7-92

MẬT NGHIÊM

*Nói thì dễ lắm, nhưng làm
thì thật khó “Thiên nan vạn
nan” bạn hãy hành đi và
thật sống trong đó thì mới
giải thoát được.*

MẬT TÔNG VẤN ĐÁP, PHẦN 3

QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI TU MẬT TÔNG.

1. **Hỏi:** Còn quan niệm của người tu Mật ra sao?

Đáp: Phần này trình bày về “cái nhìn” của người tu Mật đối với Nhân sinh và Vũ trụ. Điều này rất quan trọng, vì nó là mũi tên chỉ đường, và là cây gậy chống cho hành giả.

2. **Hỏi:** Thì cũng là Nhân sinh quan và Vũ trụ quan của Phật giáo chứ gì?

Đáp: Đại thể thì như vậy, nhưng vì Phật giáo quá bao la nên mỗi môn phái đều có một cái nhìn riêng, đứng từ vị trí và hướng đi của mình.

3. **Hỏi:** Vậy cái nhìn của Mật tông ra sao?

Đáp: Người tu Mật cần phải thể hiện những điều sau đây:

- Lấy vũ trụ làm nhà
- Lấy thiên nhiên làm bạn hữu
- Lấy chúng sinh làm quyến thuộc
- Lấy vạn hữu làm chơn thân

Và một vị Tổ Mật Tông bên Tây Tạng đã nói:

- Tất cả mọi hình tướng đều là Niết Bàn,
- Tất cả mọi âm thanh đều là Chơn ngôn,
- Tất cả mọi chúng sanh đều là Phật.

Đó, Mật Tông là thế đó, bạn đã hiểu chưa?

4. **Hỏi:** Thế nghĩa là sao?

Đáp: Mật Tông là :

- **SỰ SỐNG HIỆN THỰC**, hồn nhiên và tràn đầy.
- **GIÁO LÝ SỐNG ĐỘNG**, hàm súc và phong phú rút ra từ cuộc sống, từ kinh nghiệm hàng ngày.
- **LỜI THẬT:** là chân lý, xóa mọi thành kiến, mọi danh xưng, khai thông dòng sống trào tuôn bất tận.

5. **Hỏi:** Nói nghe kêu lắm, nhưng tôi chưa hiểu gì !

Đáp: Gấp quá! từ từ bạn sẽ hiểu và sẽ thấm. Đạo vốn tự nhiên, sao bạn lại muốn dồn ép vậy!

Bạn ơi! Như phần trên đã nói, Mật Tông chủ trương vào đời và nhập cuộc mà ! Nhập cuộc, ở phần tướng là vào sự sống và chạm vào đời, và với “lớp áo thể tục” mà không bị cát bụi tình đời làm hoen ố. Vì sao? Vì tất cả cát bụi, tất cả cảnh vật đều là diệu dụng của Giác tánh Bồ Đề, nên mới nói “*Mọi hình tướng đều là Niết Bàn*”. Nhập cuộc, ở phần hình là vào trong cái trật tự tự nhiên, không thù không chung của trời đất mà vô ngại. Thế mới lấy “*vũ trụ làm nhà*” được chứ !

6. **Hỏi:** Có vẻ hấp dẫn đấy, thế rồi sao nữa?

Đáp: Câu trả lời trên đã nói lên vũ trụ quan của người tu Mật đấy. Vũ trụ quan đó là “*Pháp giới dung thông, sự sự vô ngại*”

Quan điểm của Mật tông là Vũ trụ do:

- *Pháp giới duyên khởi, hay*
- *Vô tận duyên khởi, hay*
- *Trùng trùng duyên khởi*

Phạm vi tài liệu này không cho phép giảng rộng hơn, nếu bạn muốn tìm hiểu xin đọc thêm kinh sách.

7. **Hỏi:** Còn gì về Vũ trụ quan nữa không?

Đáp: Về bản thể của Vũ trụ có hai quan điểm phát xuất:

- Đông Mật chủ trương “Lục đại thể”
- Thai Mật chủ trương “A tự thể”

Đây là những chuyên môn nói ra thêm nhứt đầu, khi nào bạn đào sâu nghiên cứu sẽ rõ, hơn nữa, phần vũ trụ quan bạn chỉ nên tìm hiểu theo câu đáp trên về “Pháp giới duyên khởi” ngoài ra không nên quá quan tâm, mà cần chú ý đến phần “nhân sinh quan” tức là phần Hành nhiều hơn. Bởi vì Mật Tông là “**Hành**”.

8. **Hỏi:** Chủ trương “Hành” thể nào?

Đáp: Người tu Mật là người:

- *Dem Sự về Lý*
- *Dem Nhân thành Quả*
- *Dem Phật về với chúng sinh*

9. **Hỏi:** Thể là thể nào?

Đáp: Dem SỰ về LÝ là chuyển tất cả những sự tướng khác biệt của thể gian và xuất thể gian trở về với “LÝ THỂ BÌNH ĐẲNG” duy nhất của mọi sự vật.

- Dem NHÂN về QUẢ là chuyển nghiệp báo sanh tử luân hồi của chúng sanh đến quả vị Phật
- Dem PHẬT về với CHÚNG SANH là vận dụng tâm Từ Bi rộng lớn, dùng

phương tiện nhiệm mầu để là lợi lạc, để giải thoát cho tất cả chúng sanh trong toàn pháp giới.

Như vậy người tu Mật phải:

- Xoay SỰ về LÝ để có “LÝ SỰ VIÊN DUNG”
- Tác nhân thành quả để “VƯỢT LÊN NHÂN QUẢ” hay là có “NHÂN QUẢ ĐỒNG THỜI”
- Dem PHẬT đến với chúng sanh để được “TỨC THÂN THÀNH PHẬT” !

10. **Hỏi:** Tôi nghe nói tu theo Mật tông là “TỨC THÂN THÀNH PHẬT”, xin nói cho rõ.

Đáp: Đây là đi vào yếu chỉ của Mật Tông rồi. Yếu chỉ đó là:

“ĐƯƠNG TƯỚNG TỨC ĐẠO”

“TỨC SỰ NHI CHÂN”

“TỨC THÂN THÀNH PHẬT”

Tức là cái tướng hiện hữu của thế gian này là **ĐẠO**. Tất cả các pháp hữu vi, sự vật đều là **THẬT**, và thân này là **PHẬT**.

Đây là phần nhân sinh quan sâu sắc, và cũng là điểm quan trọng khác biệt giữa cái nhìn của Mật Tông và thiền Tông.

11. **Hỏi:** Nhìn khác nhau thế nào?

Đáp: Nói ra thì dài dòng lắm, viết thành cả cuốn sách mới hết, tuy nhiên, có thể tóm lược những điểm chính căn bản để dễ phân biệt:

Yếu chỉ của Thiền là:

“TRỰC CHỈ NHÂN TÂM

KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT”

Do cái nhìn của Thiền là trở về nội quan, cho nên:

- Thiền chủ trương “PHÁ Tướng nhập TÁNH”
- Mật chủ trương “DỤNG Tướng nhập TÁNH”

Ngoài ra:

- Thiền chủ trương “TỪ TĨNH vào ĐỊNH”
- Mật chủ trương “TỪ ĐỘNG vào ĐỊNH”

12. **Hỏi:** Còn gì thêm nữa?

Đáp: Còn nhiều lắm chứ, nhưng trước khi nói thêm, xin mở ra đây một dấu ngoặc, để nói ra ngoài một chút. Đó là ở Việt Nam ta, quan điểm của Thiền thường được phổ biến nhiều hơn cả, do đó các đạo hữu Phật tử thường nhìn các pháp môn khác qua cặp kính Thiền, thế có nghĩa là đứng ở góc cạnh Thiền mà nhìn Mật, nhìn Tịnh Độ, nhìn Nguyên Thủy v.v... nên thường có kiến chấp sai lầm, nhất là thường chấp vào hai quan điểm trên, đòi hỏi “**PHÁ TƯỚNG**” và đạt “**TĨNH**” kiến chấp như vậy làm trở ngại chính cho người tìm ĐẠO. Xin đóng ngoặc để tiếp tục trình bày và xin bạn, nếu có kiến chấp nào hãy bỏ đi nhé!

13. **Hỏi:** Vâng, xin cứ tiếp tục.

Đáp: Xin lần lượt kể:

- a. Thiền là trở về nội tâm, mọi tướng đều phá. Mật là nội ngoại dung thông, tướng tâm đồng dụng.
- b. Tinh thần Thiền phá chấp triệt để, tinh thần Mật là chẳng chấp Tướng mà cũng

không phá tướng, nhưng từ hữu tướng vào vô tướng.

c. Chỗ ngồi của Thiền là “Đương Sứ”, là ở đây, chỗ này không quá khứ không vị lai. Chỗ ngồi của Mật là TỰ TẠI VÔ NGẠI, ra vào dung thông nhiếp cả Tam Thế.

d. Thiền cho rằng:

- *Một giờ Thiền là một giờ Phật*
- *Một ngày Thiền là một ngày Phật*
- *Một đời Thiền là một đời Phật*

Mật cho rằng:

- *Phật ở trong ta*
- *Phật ở ngoài ta*
- *Phật hằng có đó*
- *Phật chính là ta*

e. Thiền quyết định:

- *“Gặp Phật cũng đuổi*
- *Gặp ma cũng đuổi*
- *Xua đi hết cả*
- *Chỉ còn Tâm ta”*

Mật quyết định:

- *“Ta gọi ta nơi Phật*

- *Phật gọi Phật trong ta*
- *Cùng nhau đều cứu độ*
- *Chẳng còn Phật còn ta”*

f. Thiên chủ trương:

- *Ngoài chẳng nhờ trợ duyên,*
- *Trong không móng khởi tâm tạo tác*

Mật chủ trương:

- *Ngoài cần cầu tha lực*
- *Trong tự lực khởi sanh*
- *Tự-Tha đều là một*
- *Mọi việc mới viên thành*

Đó, tóm lược trên đây là những điểm khác biệt chính yếu.

14. **Hỏi:** Tôi đã khái quát thấy sự khác biệt, vậy tóm lược như thế nào?

Đáp: Tóm lại, người tu Mật:

Đi từ Sanh Diệt Môn vào Chân Như Tánh,

Đi từ **TƯỚNG DỤNG** vào **THỂ**, và chuyển “*Phước nghiệp hữu lậu*” thành “*Công đức vô lậu*” nhờ phương tiện là **CHÂN NGÔN**.

15. **Hỏi:** Máy câu hỏi trên đã làm một sự so sánh giữa Thiên và Mật, giờ xin trở về phần quan niệm của Mật.

Đáp: Vâng, Mật khẳng định là:

“Đời Đạo không hai,

Đạo nằm trong Đời

Đời không xa Đạo”.

Do đó địa bàn hoạt động của người tu Mật là ngay trong cuộc sống hàng ngày, đó chính là “*Đương tướng tức Đạo*”. Ngoài ra, người tu Mật quan niệm là chính việc làm hằng ngày sẽ làm tròn “cái Sự”, và hiển “cái Lý” để có “Lý Sự viên dung”.

16. **Hỏi:** Đồng ý điểm này, nhưng tại sao lại “*Tức sự nhi chân*”

Đáp: Sự là muôn pháp hữu vi,

Sự là cái tướng bày ra muôn hình tượng. Tất cả đều là “*Diệu hữu*”, đó là thấy thực tướng.

Bởi vậy cho nên mới “*Sự sự vô ngại*”.

Lại nữa, người tu Mật hiểu rõ Sự là “**THỂ**” nên thấy được cái thực nằm trong đó.

17. **Hỏi:** Đối với Mật Tông, giữa Sự và Tướng liên quan ra sao?

Đáp: Như trên đã nói, Sự là Thể, là Tướng. Mà do nhân duyên sanh, bởi diệu hữu mà thành, thể nên “**TỨC SỰ TỨC TUỞNG**”. Sự tức là Tướng vậy.

18. **Hỏi:** Tại sao lại “**DỤNG TƯỚNG NHẬP TÁNH**”?

Đáp: Điểm này là căn bản, nếu không nắm được thì dễ lầm giữa Thiền và Mật, Thiền thì từ “**KHÔNG**” vào “**CHÂN NHƯ TÁNH**”. Mật thì từ “**DIỆU HỮU**” vào “**CHÂN NHƯ TÁNH**”. Vì như trên đã nói, Tướng do “**DIỆU HỮU**” thành, mà “**DIỆU HỮU**” là “**CHÂN NHƯ**”, là cái **DỤNG** của CHÂN KHÔNG cho nên thường nói “**CHÂN KHÔNG DIỆU HỮU**”.

Mật Tông vì “**KHÔNG PHÁ TƯỚNG**” mà thấu được “**THỰC TƯỚNG CỦA**

TU'ÓNG", nên dùng **"TU'ÓNG"** mà đi vào.

19. **Hỏi:** Có tu Tiên đâu mà *"lấy thiên nhiên làm bạn hữu"*?

Đáp: Trở về với thiên nhiên là trở về với sức sống tràn đầy, với cái thường hằng hiện hữu. Người tu Mật nhìn thiên nhiên để thấy vũ trụ, để thấy vạn pháp, để làm bạn tu, chứ không để an trụ, để thưởng thức như một Tiên Ông.

20. **Hỏi:** Hay quá ! xin khai triển thêm nữa.

Đáp: Người tu Mật hiểu rằng bên ngoài thiên nhiên hay vũ trụ là một dòng sống luân lưu không ngừng nghỉ, nó vận hành liên tục, không bao giờ lập lại. Còn bên trong con người thì mang đầy kiến chấp, nó là một ao tù chứa những thói quen, kinh nghiệm và khuôn thước định sẵn, do đó, phải bỏ cái trong để mở ra mà nhập vào cái ngoài. Khi đã hiểu rõ sự sống, đã nhập vào sự sống thì mới thấy được cái **"DIỆU HỮU"** để hiểu cái **"TÁNH KHÔNG"** của Bát Nhã. Và thực hành trọn vẹn câu **"NGŨ, UẨN GIAI KHÔNG"** độ nhất thiết khổ ách" trong Tâm Kinh.

Vậy thì thiên nhiên là người bạn đồng hành, là kẻ chỉ đường cho ta đến chỗ chánh giác.

21. **Hỏi:** Sao lại *"lấy chúng sanh là quyến thuộc"*?

Đáp: Phật dạy: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành". Vậy thì bạn đã quyết định làm Phật trong hiện kiếp này, chúng sanh là Phật vị lai, vậy không lá quyến thuộc là gì?

Nhưng câu này còn ý nghĩa nhắc nhở nhiệm vụ của người tu Mật là chúng sanh đang cần cứu độ, vì là người đồng hội đồng thuyền với ta, và muốn người tu Mật không quên ơn chúng sanh, chúng biết phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật. Và sau cùng nó mang một ý nghĩa đầy đủ nhất là "Một là Tất Cả, Tất Cả là Một".

22. **Hỏi:** Còn “*lấy vạn hữu làm chân thân*”?

Đáp: Vạn hữu là thân ta trong cái nhìn đồng nhất thể. Trong cái nhìn hiểu Đạo của người tu Mật. Vì thật ra mình có mặt trong các thực thể khác, và các thực thể khác cũng có mặt nơi mình trong dòng chuyển lưu của vũ trụ. Ngoài ra còn nói lên cái Tâm đại bi thương vạn hữu như thương chính thân mình không khác.

23. **Hỏi:** Thế nào là “*Tất cả âm thanh đều là chân ngôn*”?

Đáp: Đây là câu nói của bậc chứng lý và đạt Đạo rồi. Đối với chúng ta thì không thấy được như vậy. Tuy nhiên ta có thể giải thích tóm lược như sau:

Vì Chân ngôn phát ra từ Chân Như Thể Tánh, mà các âm thanh của vũ trụ cũng từ Tánh hiện Tướng, do đó nó đồng thể.

Đây còn nói thêm cái phần bí nhiệm của chân ngôn mà nếu bạn muốn thấy, muốn hiểu thì xin thực hành, thực tu sẽ thấy.

24. **Hỏi:** Quan niệm của người tu Mật đối với chân ngôn thế nào?

Đáp: Là phương tiện để giải thoát cho mình. Để độ thoát chúng sanh.

25. **Hỏi:** Làm thế nào để trì “Chân ngôn” cho có hiệu quả?

Đáp: Câu này bạn sẽ được Thầy chỉ cho bạn khi nào bạn thực sự vào Pháp hành, vì nó thuộc mật truyền. Thường bên Mật Tông khi một vị Thầy truyền cho đệ tử một câu Chân ngôn là vị Thầy đó đã hành qua, đã giàu kinh nghiệm và đã nắm được yếu quyết của nó. Tuy nhiên, có thể trả lời bạn tổng quát như thế này:

1/ Trước hết đừng nôn nóng cầu đắc, cầu chứng,

2/ Tâm ý phải thanh tịnh, không mưu tính bất chánh,

3/ Không dùng chân ngôn trong trường hợp thiếu Tâm Bi,

4/ Không nói dối, xảo trá, lừa dối, ngụy biện,

5/ Phải thành khẩn, siêng năng,

Sau nữa còn những điểm dành cho người tu Mật đó là:

6/ Phải biết nguyện mới thành,

7/ Phải có Ấn mới quyết định, v.v...

Đa số các bạn của chúng ta thường bị cái lỗi lầm là nghe thấy một câu chú “hay”, có “công năng lớn” là đem ra hành trì, không cần có Thầy chỉ dẫn. Như vậy chỉ uống công mà chẳng đem lại kết quả gì. Nếu tu Chân ngôn mà dễ như thế thì ai tu chẳng được ! Rất đáng buồn là đã có những bạn bỏ phí cả những năm tháng dài, để chạy theo sự tham mê vô vọng đó, rồi khi không được gì đâm ra chán nản, mất tin tưởng và quay ra phi báng. Lỗi đó tại ai?

Đây cũng là chỗ bí nhiệm của “Mật Môn”. Đừng tưởng coi sách là đủ đâu ! Những gì được viết ra sách là không còn Mật nữa, là thuộc về “công truyền”. Những gì không được viết ra, do Thầy truyền mới là “Mật truyền”, tâm truyền đấy bạn ạ !

Bạn ơi ! Chân ngôn là một chén thuốc bổ, nhưng đối với người nào đó nó trở thành thuốc độc, và đối với người khác nó là thuốc trường sanh. Tôi đã trả lời bạn câu này hơi dài rồi, bạn hãy tự tìm ra câu giải đáp cho mình, xem mình đã áp dụng đúng chưa.

26. **Hỏi:** Khó quá, ông làm tôi nản chí, biết bao giờ mới gặp được Thầy, biết bao giờ mới tìm được Pháp?

Đáp: Bạn ơi, Phật Pháp bất khả tư nghĩ, có duyên rồi sẽ gặp. Bạn cứ chân thành cầu thì sẽ được!

27. **Hỏi:** Ông có kinh nghiệm gì giúp tôi trong vấn đề này?

Đáp: Câu đáp chỉ có thể là “Tùy phước duyên” của bạn! Theo kinh nghiệm thì thời này thật ít, giả nhiều, nên phải hết sức thận trọng, đừng vội dễ tin, chính Đức Thế Tôn dạy ta như thế, thà một ngàn ngày không ngộ còn hơn một ngày vấy ma, đừng đuổi ma đi để đón quỷ về !

Có “**đi**” thì có “**tới**”, có “**cầu**” thì có “**ứng**”. Theo kinh nghiệm của tôi, quý bạn cần hết sức chân thành khẩn cầu gặp Mật thì sẽ được đáp ứng. Tôi xin tặng quý vị một bài kệ để khởi tâm chí thiết khẩn cầu:

-1-

Con chắp tay cầu Phật

Đức Bốn Sư Thích Ca

Xin cho con hiểu Mật

Để chuyển hóa Ta Bà

-2-

Con chắp tay cầu Phật

Phật Tỳ Lô Giá Na

Xin cho con gặp Mật

Để cứu độ Ta Bà

28. **Hỏi:** Người tu Mật tông quan niệm về “Lý” thế nào? “Sự” thế nào?

Đáp: Lễ dĩ nhiên là “tức lý tức sự, lý sự viên dung”, nhưng về hành thì:

Lý là tự giác để giải thoát mình bằng Trí Huệ. Sự là đại nguyện cứu độ chúng sanh bằng TỪ BI.

29. **Hỏi:** Còn phương tiện?

Đáp: Phương tiện là cứu cánh – vì dùng ngay phương tiện này để giải thoát cho mình và cho người.

30. **Hỏi:** Có giới hạn phạm vi không?

Đáp: Đối tượng là chúng sanh vô lượng. Phạm vi là không có bờ mé, không phân biệt. Thời gian là mãi mãi không ngừng nghỉ, hay nói khác đi, phạm vi là vô biên, thời gian là vô tận vậy.

31. **Hỏi:** Như vậy e rộng quá làm không nổi !

Đáp: Tu Mật phải có “**TÍN TÂM**” vững,

“**NGUYỆN LỰC**” lớn mới thành.

32. **Hỏi:** Vì sao?

Đáp: Vì quyết định thành Phật thì phải có Tâm Phật chứ ! Do đó người tu Mật tông quan niệm là :

- *Việc làm của chư Phật là việc làm của mình,*
- *Nguyện của chư Phật là nguyện của mình,*
- *Chúng sanh của chư Phật là chúng sanh của mình,*
- *Cái gì của chư Phật là tất cả của chúng sanh.*

33. **Hỏi:** Vậy thì nhìn sự việc ở đời cũng phải khác chứ?

Đáp : - Nơi nào cũng là “**DIỆU HỮU**”,

- Nơi nào cũng là “**TAM BẢO**”,

- Nơi nào cũng là “**NHƯ LAI PHÁP THÂN**”

34. **Hỏi:** Quan niệm hằng thường ra sao?

Đáp: *Hằng thường tri an,*

- Hằng thường thương xót,

- Hằng thường chân thật,

- Hằng thường quán chiếu,

- Hằng thường xả kỷ,

- Hằng thường hồi hướng,

- Hằng thường giải thoát.

35. **Hỏi:** Người tu Mật trụ Tâm ở đâu?

Đáp: Trụ ở niệm giải thoát, và giải thoát luôn niệm đó.

36. **Hỏi:** Thế nào là trong niệm giải thoát?

Đáp: Trước hết người tu Mật phải “dán” chữ “không” ngay trên trán đã. Nếu không dán được thì đừng lý luận đến giải thoát.

Trụ trong giải thoát là:

- Làm muôn vàn hình tướng nhưng vẫn từ NHƯ hiện ra,

- Làm muôn vàn đối đãi nhưng vẫn hằng thanh tịnh.

37. **Hỏi:** Quan niệm về phước trí?

Đáp: Phước trí đồng hành song tu. Người tu Mật quan niệm “*Hạnh ở đây, Trí bên kia*” nghĩa là làm hạnh cứu độ để đạt lý tánh.

38. **Hỏi:** Như vậy cũng lấy “LỤC ĐỘ” làm căn bản phải không?

Đáp: Người tu Mật tông hành đại hạnh của Bồ Tát gồm 10 độ Ba-La-Mật. Đó là :

- 1- Bồ thí Ba-la-mật
- 2- Trí giới Ba-la-mật
- 3- Nhẫn nhục Ba-la-mật
- 4- Tinh tấn Ba-la-mật
- 5- Thiền định Ba-la-mật
- 6- Bát nhã Ba-la-mật
- 7- Phương tiện thiện xảo Ba-la-mật
- 8- Nguyện Ba-la-mật
- 9- Lực ba-la-mật
- 10- Trí Ba-la-mật.

Trí sau cùng là trí huệ rốt ráo.

39. **Hỏi:** Từ trước tới giờ chỉ thấy nó “Lục độ Ba-la-mật” ít nói Thập độ Ba-la-mật. Xin nói cho rõ chỗ khác nhau.

Đáp: Khác nhau ở chỗ nào?

- Hành Lục độ đến quả vị Đăng giác

- Hành Thập độ đến quả vị Diệu giác.

Thường thì Bồ tát từ Bát địa trở lên mới thường hành Thập độ, vì lúc đó đã tự tại trong pháp rồi.

- Dùng “*phương tiện thiện xảo*” để cứu độ rộng rãi chúng sanh, để trang nghiêm quốc độ.
- Dùng “*Nguyện lực Ba-la-mật*” để trang nghiêm thân.
- Dùng “*Lực Ba-la-mật*” để thanh tịnh pháp thân.
- Dùng “*Trí Ba-la-mật*” để vào Diệu giác.

40. **Hỏi:** Xin cho biết sự khác nhau giữa độ thứ sáu là “Tuệ” hay “Trí Tuệ Ba-la-mật” và “Trí Ba-la-mật” trong độ thứ 10.

Đáp: Độ thứ sáu là trí tuệ Ba-la-mật, tiếng Phạn là Prajna paramita hay Bát-nhã Ba-la-mật, chỉ sự quán thấu chân lý, thấy tánh Không của các pháp và Diệu Lý Bình Đẳng.

- Độ thứ 10 là Trí Ba-la-mật, tiếng Phạn là Jnāna paramita, chỉ sự quán thông vạn pháp, giữ vững trung đạo, thấu suốt tất cả, thị hiện vô biên, y báo chánh báo tròn đủ.

Đúng ra độ thứ sáu phải dịch là Bát Nhã, độ thứ 10 mới dịch Trí huệ, nhưng từ trước đến giờ đã quen dùng theo nghĩa Trí tuệ là chỉ độ thứ sáu thì cũng được thôi. Độ thứ 10 là Trí huệ rốt ráo, Trí huệ Phật đó.

41. **Hỏi:** Bây giờ thì tôi đã thấy tu Mật có nhiều điểm khác rồi, xin cho biết ý kiến về cái nhìn đối với Tịnh độ.

Đáp: Không cứ đối với Tịnh Độ, mà với bất cứ pháp môn nào người tu Mật cũng

đều “kính ngưỡng” cả. Người tu Mật không cho pháp môn mình là nhất, không dám chê một pháp môn nào, vì các pháp đều bình đẳng, đều là phương tiện để đi đến giải thoát.

Người tu Mật thấy trong pháp môn mình theo có đủ cả Thiền và Tịnh Độ, ngược lại, các pháp môn khác cũng có Mật nằm trong. Điều này khi nào các bạn thực hành, đi sâu vào pháp sẽ hiểu và thấy rất rõ.

Đối với Tịnh Độ, yếu chỉ là:

“Nhất tâm bất loạn

Vãng sanh Tịnh Độ”

Cần phải **TÍN SÂU, NGUYỆN THIẾT** và **HÀNH TRÌ** miên mật. Những điều này rất gần với Mật môn. Hơn nữa, sáu chữ “Nam Mô A-Di-Đà-Phật” là một đại thần chú, vô lượng lực, vô lượng quang, vô biên quang đây.

42. **Hỏi:** Thế nào là Tam mật tương ưng?

Đáp: Nghĩa đơn giản của Tam mật là:

- Thân mật,
- Khẩu mật,
- Ý mật.

Tương ưng là ứng nhập cùng Phật, Bồ Tát. Thông thường giải chữ tương ưng là làm cho giống hay thành Thân, Khẩu, Ý của Phật. Đó là cái nói của người trụ nơi lý thuyết không thật sự hành pháp, có thể nói thế này cho bạn dễ hiểu: Người tu Mật dùng phương tiện của mình để:

- Biến “**SẮC THÂN**” hiện tại này thành “**PHÁP THÂN**”, đó là Thân mật.

- Đưa cái ngôn ngữ giới hạn này trở lại với thực tướng của nó, rời danh tự, rời ngôn ngữ, rời tư duy, rời phân biệt, về cái chỗ xuất sanh vô lượng, vô biên nghĩa, vì rốt cùng âm thanh chính là thực tướng, và ngôn ngữ chính là chân lý, đó là Khẩu mật.

- Biến **THỨC** thành **TRÍ** vô lậu đó là *Ý mật*. Nói ra dài lắm, phải hành mới hiểu được bạn ạ !

43. **Hỏi:** Vậy còn quan niệm nào tôi chưa hỏi?

Đáp: Còn chứ ! Người tu Mật là:

- Dùng “**NGHIỆP**” giải “**NGHIỆP**”,
- Biến “**SẮC THÂN**” thành “**PHÁP THÂN**”,
- Lấy “**MẠN ĐÀ LA**” làm “**NIẾT BÀN**”,
- Lấy “**PHƯƠNG TIỆN**” làm “**CỨU CẢNH**”,
- Lấy “**NIẾT BÀN**” làm “**LẠC**”,
- Lấy “**ĐỘ SANH**” làm “**NHIỆM VỤ**”, là “**SANH THÂN CÔNG ĐỨC**”,
- Lấy “**TRÍ TUỆ THÙ THẮNG**” để đi vào “**PHÁP**”.

44. **Hỏi:** Xin nói cho rõ:

Đáp: Có một vài câu bên trên đã giải rồi, giờ chỉ nói câu nào chưa đề cập thôi.

1. *Lấy Nghiệp giải Nghiệp* là làm “**THIỆN NGHIỆP**” để giải hoặc chuyển “**ÁC NGHIỆP**”.

2. Biến “**SẮC THÂN**” thành “**PHÁP THÂN**” là dùng phương tiện Mật môn, chuyển “**THỨC**” thành “**TRÍ**”, biến cái thân tạp nhiễm, uế trước này thành thân vô cấu thanh tịnh.

3. *Lấy Mạn-Đà-La làm Niết Bàn* đồng nghĩa với câu “Mọi hình tướng đều là Niết Bàn”, nghĩa là chỉ cuộc sống này phiền não tức Niết bàn.

4. *Lấy phương tiện làm cứu cánh* đã giải ở trên rồi.

5. *Lấy Niết Bàn làm Lạc*. Vui vì ra khỏi sanh tử, vì vào chỗ thường hằng.

6. *Lấy độ sanh làm nhiệm vụ*: đã giải rồi.

7. *Lấy Trí Huệ Thủ Thắng để đi vào Pháp*. Đây là bởi nghiệp đều tùy Trí Huệ hành, luôn lấy Trí Huệ để so sánh hành động.

45. **Hỏi:** Tôi vẫn còn thắc mắc ở chỗ Mật môn “**Dụng tướng**”, xin nói rõ thêm.

Đáp: Câu hỏi rất hay, đây cũng là phần then chốt của Mật Môn, và trả lời cũng khó, nếu không hiểu sâu vẫn đề.

Thật ra con đường tu học Phật là “LÌA TƯỚNG”. “LÌA TRI KIẾN” và “KIẾN CHẤP”, Mật Môn cũng không ra ngoài điều đó, nhưng nhận định thế này :

Có TƯỚNG thì có TƯỚNG.

Có TƯỚNG thì có NIỆM.

Do đó, muốn đạt chỗ “VÔ TƯỚNG” thì phải đi từ chỗ “VÔ NIỆM”. Thiền môn đã lấy điều này làm “Tông”. Mật Môn thì thấy rằng, đã là phàm phu mà diệt Tướng thật là khó, do đó mới dùng phương tiện là “*Lấy Tướng chuyển Tướng*”. Dùng “BIỂU TƯỚNG” để thay thế các tướng trong nội tâm (phần này đi sâu vào tiềm thức) nhập cái thuần khiết để thay cái tạp nhạp. Cũng ví như đứa trẻ đang chơi dao, nếu bạn, muốn nó bỏ dao đi kéo sợi đứt tay thì tốt hơn hết là cho nó một cái gì cho nó nắm, đẹp hơn cái nó đang cầm thì nó sẽ bỏ ngay, còn nếu tự nhiên bảo nó bỏ thì khó quá ! Đó là chỗ “*Dụng Tướng để chuyển Tướng*”, một cách êm thấm, ngoài ra, trong vấn

đề dụng tướng này nó còn mang một ý nghĩa và công dụng rất là sâu sắc trong việc thanh lọc tâm thức của hành giả mà chỉ những người thấu hiểu Mật môn mới rõ. Và khi mà cái thuần khiết, cái thanh tịnh đã nhập rồi thì nó dễ hòa vào Tánh thể. Cho nên Mật môn “*dùng Tướng để lia Tướng*”, “*làm Thiện để lia Ác*”, khi đạt được Thiện rồi thì Thiện Ác đều bỏ, đó là chỗ rất rạo.

Tâm chúng sanh thường “đa niệm” và “đa tướng” nên phải dùng “**CHÂN NGÔN**” và “**BIỂU TƯỢNG**” để phá “vọng tướng” và “vọng niệm”, để sau cùng không còn trụ Tướng nữa.

46. **Hỏi:** Như vậy trong các môn tu, môn nào khó?

Đáp: Thật ra môn nào cũng khó mà cũng dễ, tùy theo căn cơ mỗi người.

47. **Hỏi:** Vậy theo ông có nên chọn con đường Mật thừa không?

Đáp: Người nào có duyên với môn nào thì nên theo môn đó, đừng đứng núi này trông núi nọ, môn nào cũng là con đường đi đến giải thoát.

48. **Hỏi:** Nhưng hẳn là phải có con đường thù thắng chứ?

Đáp: Môn nào cũng thù thắng cả, nếu nắm được chìa khóa để mở cửa vào.

49. **Hỏi:** Vậy thì môn nào dễ tu nhất?

Đáp: Dễ tu nhưng khó nhập là Tịnh Độ. Khó tu và khó nhập là Thiền. Dễ tu mà khó nhập là Mật, nhưng nhờ có Chân ngôn nên có tha lực, vì vậy dễ thành tựu Pháp. Tuy nhiên Mật môn đòi hỏi phải khởi tâm Thiện và mở rộng tâm Từ Bi, nếu không, dễ lạc vào đường Tà. Mật là con dao hai lưỡi nên phải hết sức thận trọng.

50. **Hỏi:** Về hành trì Mật môn có khác các môn kia nhiều không?

Đáp: Khác rất nhiều, khi nào bạn thực hành sẽ biết. Có điều cũng cần nói luôn với

bạn là. Muốn tu Mật thì phải có “**ĐỨC TIN KIÊN CỐ**”, phải có “**TRÍ HUỆ ĐỂ NHẬN ĐỊNH**” (đây là trí huệ thể gian), tức là phải sáng suốt, phải có “*trực giác*” bén nhạy, *cảm quan* để thấy.

Còn một điều nữa là tu Mật dễ đi vào mê tín dị đoan, dễ vào ảo tưởng, nên luôn luôn phải cảnh giác. Đó là điểm vì sao đòi hỏi trí tuệ không bị lạc đường.

51. **Hỏi:** Đã có thể kết luận được chưa?

Đáp: Tổng kết về quan điểm của Mật môn như sau:

- Đại bí mật làm **TÔNG**
- Pháp giới chân như làm **THỂ**
- Bất tư nghi làm **DỤNG**
- Tam Mật làm **MÔN**
- Tối thượng làm **GIÁO TƯỚNG**

52. **Hỏi:** Còn điều gì khác biệt trong Mật môn nữa không?

Đáp: Mật môn là giai đoạn chót, nên trước khi nhập Mật thì phải hiểu rõ ĐẠI THỪA, vì **MẬT** là nằm ở chỗ “**CHUNG GIÁO**”

1. *Điểm khác thứ nhất* của Mật môn là : 9 thức biến thành 5 trí thay vì 8 thức biến thành 4 trí như các luận của Đại thừa thường nói.
2. *Điểm thứ hai là* : 7 đại làm thành vũ trụ thay vì 4 hay 6 như ta thường thấy.
3. *Điểm thứ ba là:* Thường hành thập độ Ba-la mật thay vì Lục-độ
4. *Điểm thứ tư là:* Dùng 4 pháp ấn thay vì 3 pháp ấn.
5. *Điểm thứ năm là:* Có lục hoàng thệ nguyện thay vì Tứ.

Và một số điểm đã được nêu ở trên. Phần này đi vào pháp môn, khi nào bạn học Mật sẽ được giải rõ.

53. **Hỏi:** Có gì để khuyến cáo không?

Đáp: Bạn ơi! Chân lý không phải cái gì cao xa mà nó linh hoạt, sống động và vận hành quanh bạn và tôi. Sống động do sự hiện hữu của chúng ta và vạn vật vận hành qua muôn dạng tướng hàng ngày ta gặp.

Khởi điểm con đường tu hành là tự tâm ta. Do đó bạn cần phải nhìn thấy tâm bạn trước đã. Nếu thiếu điểm này thì tu pháp môn nào cũng chỉ là “tu giả” mà thôi !

Khi bạn đã thấy **THẬT TÂM** của bạn rồi (không che đậy, không gạt gẫm, không bào chữa, không tự lừa dối mình) thì hãy quyết định tiến bước bằng con đường **“BUÔNG XẢ”** đó là chìa khóa để đi vào mọi pháp môn.

Và khi đã quyết định thì hãy dũng cảm mà tiến bước như người chiến sĩ tuốt gươm vào trận, quên đi mạng sống của chính mình.

Lấy trí huệ làm đèn soi, lấy niềm tin làm động lực, lấy nhiệt tình làm sức sống, bạn cứ bước vào đi, với bất cứ pháp môn nào bạn cũng sẽ đến được bờ giải thoát.

Đạo là chỗ đơn sơ chân thật nhất, tôi mong bạn và tôi cùng gặp nhau trong đó.

Chúc bạn thực tu, thực tiến tu !

54. **Hỏi:** Xin cho những lời nói sau cùng.

Đáp: Trước hết tôi phải tri ân bạn đã bỏ nhiều thì giờ để đọc tài liệu này, kể đến là tri ân các bậc Thầy đã dạy tôi bằng hành động hay qua sách vở. Sau nữa là tôi xin dâng hiến cúng dường Tam bảo và hồi hướng về Nhất Thiết Trí cùng toàn thể chúng sanh trong tứ sanh lục đạo. Tôi chỉ là “một người đầu bếp” dọn món ăn thôi!

Và ở trên tôi đã tạm thời xào nấu lên một món ăn tương đối có chất lượng để mời bạn dùng để làm duyên ban đầu.

Tất cả những gì tôi vừa nói trên, đều là những điều tôi đi vay mượn, rồi sắp xếp lại cho gọn gàng để các bạn thiện duyên suy ngẫm.

Tôi không ngại tài hèn, trí đoản mà dám làm một việc quá sức mình, tôi thành thực xin các thầy, các Thiện tri thức hiểu nhiệt tình của tôi mà thương xót bỏ qua những lỗi lầm khiếm khuyết.

Sau cùng tôi xin sự chứng minh của :

- Tổ Pháp Mật Tông TỶ LÔ GIÁ NA Như-Lai và các vị Tổ thị hiện như:
- Kim Cang Tát Đỏa
- Long Thọ Bồ Tát, và
- Kim Cang Trí, v.v...

Xin cho mâm Bồ Đề của chúng ta còn mãi và mỗi người ngày một tăng trưởng.

Xin chào các bạn Thiện duyên.

MẬT NGHIÊM



OM

(Bài ca vào các cảnh giới)

Ta hát lời ca OM vang trời,

Ta hát lời ca OM chơi vơi.

Ta hát lời ca OM xa vời,

Ta hát lời ca OM khắp nơi.

Ta hát lời ca OM vào đời,

Ta hát lời ca OM vui tươi.

Ta hát lời ca OM cho người,

Ta hát lời ca OM rong chơi.

Ta hát lời ca OM rạng ngời,

Ta hát lời ca OM không thôi...

OM-OM-OM

Tiếng hát nổi lên từ lòng vũ trụ,

Là âm thanh, là hơi thở muôn loài.

Là thời gian, là cuộc sống lâu dài,

Là không gian, là muôn vàn ánh sáng.

OM-OM-OM

Là tình Thương và Trí sáng.

OM-OM-OM

Là thân ta, là giấc ngủ muôn đời.

Ta hát bài ca OM tuyệt vời,

Ta hát bài ca OM tuyệt vời,

Ta hát bài ca OM tuyệt vời,

Ngọc châu tỏa sáng trên Sen rạng ngời,

Hồng, Hồng, Hồng chiếu tỏa nơi nơi...

OM MANI PADME HUM

Diệu âm tuyệt vời

30-10-86 - MẬT NGHIÊM

PHÁT NGUYỆN

1. Nguyện thành chánh giác

Độ hết chúng sanh

2. Nguyện là nguồn sống

Thường luôn hằng hữu

Không đến không đi

Không gì thay đổi

Khi chìm khi nổi

Cứu độ tùy nghi

Cực lớn cực vi

Đều cùng độ hết

3. Nguyện là tình thương

Chan hòa tất cả

Từ lớn chí nhỏ

Không bỏ một ai

Vô hình hữu hình

Vô tướng hữu tướng

Vô tình hữu tình

Đều cùng độ hết

4. Nguyện là Chân Như

Bao la vô tận

Chân thật không hư

Trùm che cùng khắp

Chẳng thiếu chẳng dư

Chẳng hề phân biệt

Thọ mạng lâu dài

Bất sinh bất diệt

5. Nguyện luôn tự độ

Đồng cùng độ tha

Phiền não sinh ra

Là Bồ Đề sáng

Vô minh là giác

Độ khắp quần ma

Trở về tịnh ba

Thuần chơn Phật tánh

Bất đường so sánh

Không thể nghĩ bàn

Soi sáng muôn vàn

Đại thiên thế giới

6. Nguyện luôn ứng hóa

Thành vô biên thân

Đến vô lượng cõi

Dem tánh toàn chân

Độ khắp hết cả

Chẳng kể oán, thân

Đồng về bề giác

Báo bốn trọng ân

7. Nguyện thân tâm này

Là kinh vô tự

Là tiếng vô thanh

Hoàng dương chánh giáo

Độ khắp chúng sanh

Trí Bi đầy đủ

Chứng quả vô sanh

Làm tròn Phật sự

Đạo cả viên thành

LỜI BẠT

Trên con đường đi tìm phương tiện để mở cửa vào nhà giải thoát, tôi đã chọn một pháp môn tu không xa rời cuộc sống. Và với tinh thần phụng sự Đạo pháp, tôi xin dâng hiến những điều học hỏi được của mình qua soạn phẩm này gọi là để đóng góp một phần nhỏ bé vào biển Phật Pháp mênh mông.

Tôi rất vui mừng vì giờ đây có túc duyên để cuốn Mật Tông Văn Đáp ra mắt cùng các đạo hữu gần xa.

Đây cũng chỉ là một sự giao duyên ban đầu đối với các bạn có căn cơ tu Mật. Tôi mong rằng quý bạn sẽ gặp được những điều hữu ích cho việc tìm tu và tiến tu trên con đường đi đến giải thoát.

Tập sách này tuy ngắn gọn nhưng tương đối đầy đủ để giới thiệu con đường “Mật thừa”, mong bạn nào có duyên gặp được cũng sẽ rút tía hữu ích.

Đời người khó được, Mật pháp khó gặp, Xin quý bạn đừng bỏ phí kiếp này mà không quyết định cho mình “TỨC THÂN THÀNH PHẬT”.

Nhân đây tôi cũng xin tán thán công đức của các đạo hữu đã giúp chúng tôi trình bày, ấn hành và đóng góp tịnh tài để ấn tống soạn phẩm này.

Xin Tam Bảo mười phương hộ trì cho chúng ta và tất cả chúng sinh trong Pháp giới đều có đủ cơ duyên học Đạo, tinh tấn tu hành để sớm đạt Phật quả.

Nam Mô Bất Không Thành Tựu Phật.

MẬT NGHIÊM.

GỬI BẠN

*Đây là viên đá đầu tiên,
Chúng tôi gửi đến làm duyên ban đầu.
Gửi đi với chút mong cầu,
Gần xa các bạn cùng nhau luận bàn.
Góp công chung sức cùng làm,
Dựng nhà Mật Giáo chói chan sáng ngời.
Gặp nhau chẳng đợi lời mời,
Cùng nhau xây dựng cuộc đời đẹp tươi.*

Hoan hỷ xin quý vị đóng góp ý kiến
về cuốn sách này.